

PRICE LIST

VOL.12



2025 -2026
COLLECTION



Works with the
Modero Home

MỤC LỤC | INDEX

MÀNH CẦU VỒNG	01	MÀNH TỔ ONG	33
Combi Shades		Honeycomb Shades	
MÀNH CẦU VỒNG ROMAN	07	MÀNH SÁO	37
Combi Roman Shades		Venetian Blinds	
MÀNH NGANG	11	MÀNH ZIPSCREEN	41
Horizontal Shades		Zipscreen	
MÀNH ĐỨNG	15	MÀNH CRYSTAL	45
Vertical Shades		Crystal	
MÀNH ROMAN	17	RÈM VẢI	47
Roman Shades		Curtain & Drapery	
MÀNH CUỐN	23	ĐỘNG CƠ RÈM VẢI	51
Roller Shades		Curtain Motorized System	
MÀNH PANEL	31	HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG	53
Panel Shades		Motorized System	



KIỂM TRA HÀNG TỒN KHO

MÀN HÌNH CẦU VỒNG

COMBI SHADES

Màn hình cầu vồng là giải pháp đột phá hoàn hảo, kết hợp ưu điểm của rèm cuốn với tính năng linh hoạt của rèm ngang. Màn hình cầu vồng đa năng, dễ vận hành và cho phép điều chỉnh ánh sáng cũng như tầm nhìn ra bên ngoài một cách linh hoạt, mang lại sự riêng tư tối đa.

Mô tả hoạt động:



Mở

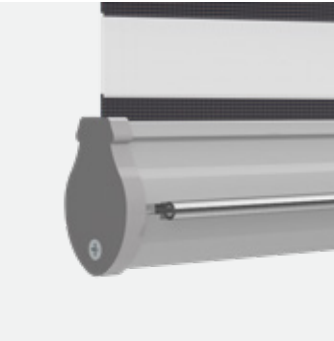


Mở một nửa



Đóng

Thanh đáy giảm chấn:

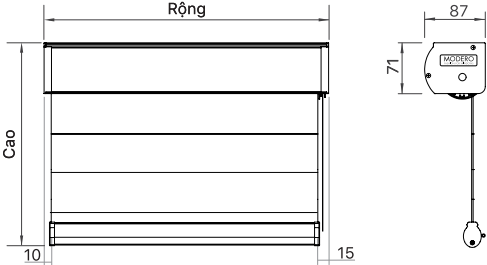


HỆ STANDARD

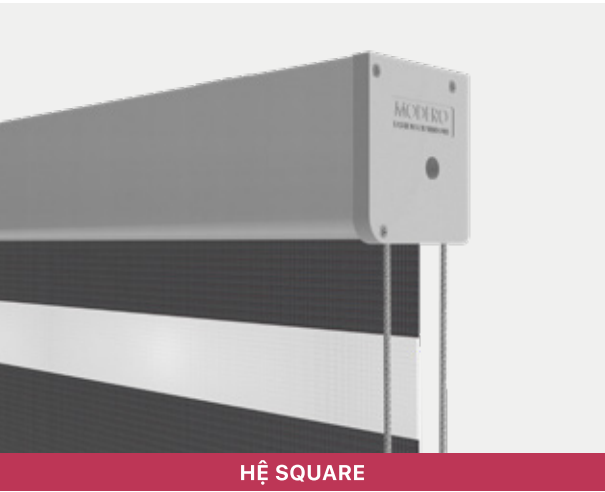
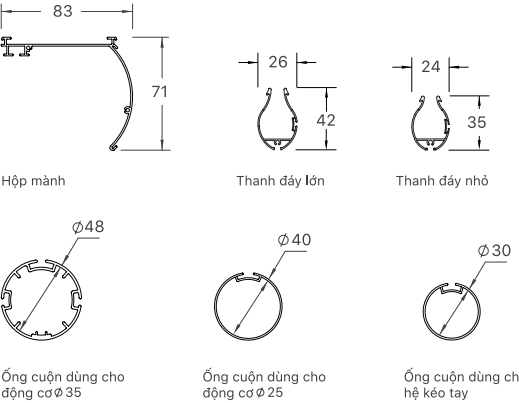
KÍCH THƯỚC		KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa		8m ²	8m ²
Rộng tối đa		2.5m	2.5m
Cao tối đa		3 - 4m	2.5 - 3.5m
(tùy thuộc vào độ dày vải)			
VẬT LIỆU			
Hộp màn	Nhôm sơn tĩnh điện		
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện		
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm		
Dây kéo	Dây dù		
MÀU SẮC			
Kem, be, ghi, nâu, xanh			



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

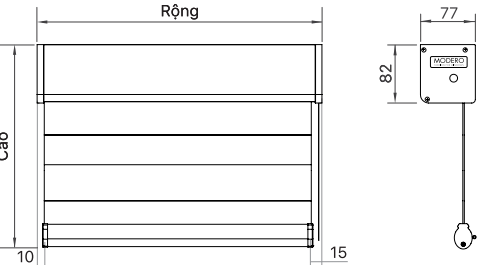


HỆ SQUARE

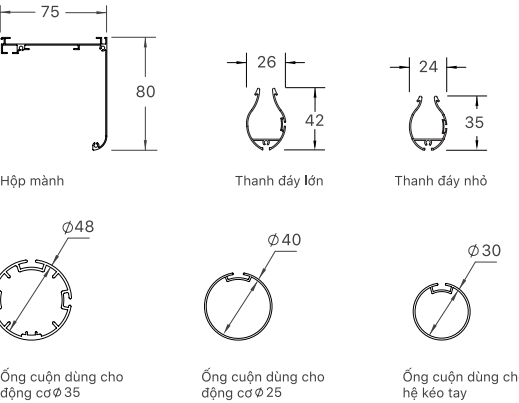
KÍCH THƯỚC		KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa		8m²	8m²
Rộng tối đa		2.5m	2.5m
Cao tối đa		3 - 4m	2.5 - 3.5m
(tùy thuộc vào độ dày vải)			
VẬT LIỆU			
Hộp màn	Nhôm sơn tĩnh điện		
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện		
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm		
Dây kéo	Dây dù		
MÀU SẮC			
Kem, be, ghi, nâu, xanh.			



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

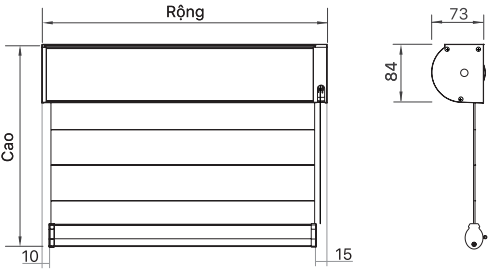




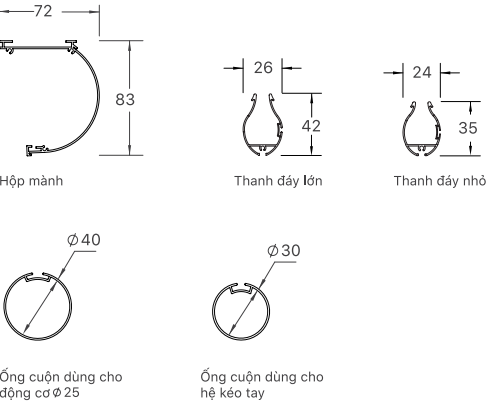
KÍCH THƯỚC		KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa		7m ²	6m ²
Rộng tối đa		2.5m	2.5m
Cao tối đa		2.5 - 3.5m	2 - 3m
(tùy thuộc vào độ dày vải)			
VẬT LIỆU			
Hộp màn	Nhôm sơn tĩnh điện		
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện		
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm		
Dây kéo	Dây dù		
MÀU SẮC			
Kem, be, ghi, nâu.			



BẢN VẼ KỸ THUẬT



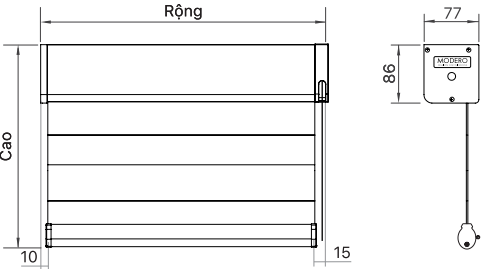
MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



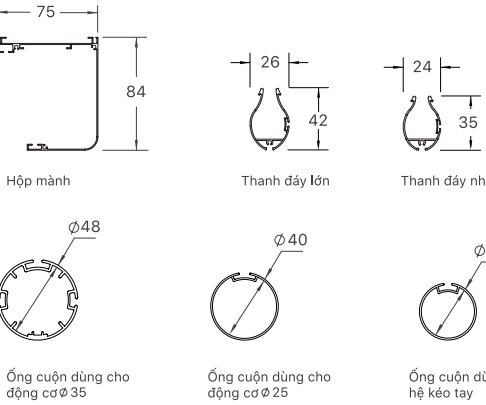
KÍCH THƯỚC		KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa		7m ²	6m ²
Rộng tối đa		2.5m	2.5m
Cao tối đa		2.5 - 3.5m	2 - 3m
(tùy thuộc vào độ dày vải)			
VẬT LIỆU			
Hộp màn	Nhôm sơn tĩnh điện		
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện		
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm		
Dây kéo	Dây dù		
MÀU SẮC			
Kem, be, ghi, nâu.			



BẢN VẼ KỸ THUẬT



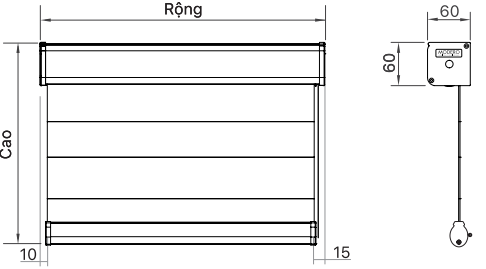
MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



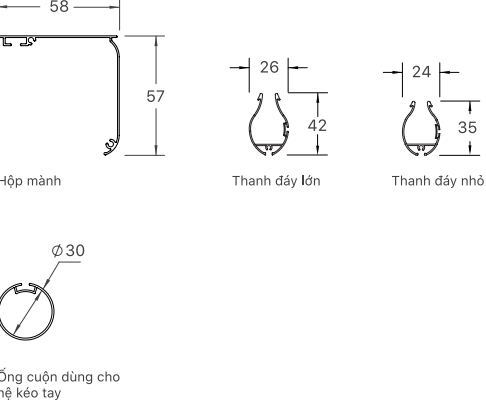
KÍCH THƯỚC	KÉO TAY
Diện tích tối đa	4m ²
Rộng tối đa	2m
Cao tối đa	1.5 - 2m
(tùy thuộc vào độ dày vải)	
VẬT LIỆU	
Hộp màn	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm
Dây kéo	Dây dù
MÀU SẮC	
Kem, be, ghi, nâu.	



BẢN VẼ KỸ THUẬT



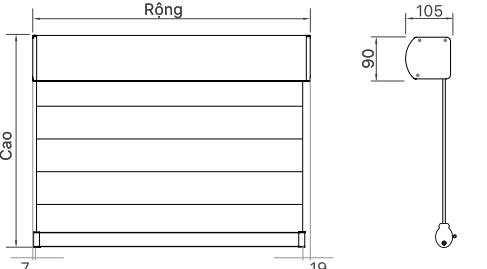
MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



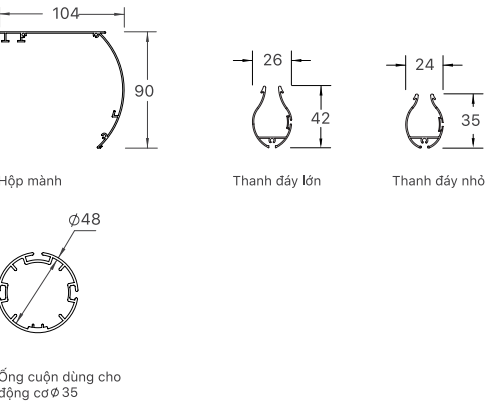
KÍCH THƯỚC	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	10m ²
Rộng tối đa	2.6m
Cao tối đa	4 - 4.5m
(tùy thuộc vào độ dày vải)	
VẬT LIỆU	
Hộp màn	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm
MÀU SẮC	
Kem.	



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)		Tính năng	Xuất xứ
		Standard, Square, Slim	Premier, Lumera		
ANDREA	AD 1141 → AD 1146	1.040.000	1.120.000		Hàn Quốc
ALICE	AE 521 → AE 525	830.000	910.000		Hàn Quốc
ARENA	AN 711 → AN 714	860.000	940.000		Hàn Quốc
APOLLO	AP 461 → AP 463	1.395.000	1.475.000		Hàn Quốc
AQUA	AQ 961 → AQ 965	815.000	895.000		Hàn Quốc
BEAK	BK 821 → BK 825	830.000	910.000		Trung Quốc
BALI	BL 341 → BL 345	1.050.000	1.130.000		Hàn Quốc
BASIC	BS 1000 → BS 1015	535.000	615.000		Hàn Quốc
CANBERRA	CB 1241 → CB 1245	720.000	800.000		Trung Quốc
NICOLE	CE 151 → CE 154	890.000	970.000		Hàn Quốc
CALIFA	CF 1261 → CF 1264	795.000	875.000		Hàn Quốc
CLAUDIA	CL 141 → CL 145	1.280.000	1.360.000		Hàn Quốc
CARMEN	CM 841 → CM 843	960.000	1.040.000		Hàn Quốc
CATANIA	CN 981 → CN 985	920.000	1.000.000		Hàn Quốc
CASA FR	CS 1121 → CS 1124	1.050.000	1.130.000		Hàn Quốc
CUTIE	CT 301 → CT 304	965.000	1.045.000		Hàn Quốc
MODENA	DA 1181 → DA 1186	840.000	920.000		Hàn Quốc
DEFINA	DF 811 → DF 814	690.000	770.000		Trung Quốc
DIAMOND	DM 691 → DM 695	730.000	810.000		Hàn Quốc
CREMA	EM 851 → EM 856	690.000	770.000		Hàn Quốc
EL PASO	EP 971 → EP 974	1.130.000	1.210.000		Hàn Quốc
EVEREST	ES 1211 → ES 1214	740.000	820.000		Trung Quốc
GENEVA	GE 701 → GE 704	1.030.000	1.110.000		Hàn Quốc
GALAXY	GX 731 → GX 734	980.000	1.060.000		Hàn Quốc
HILLARY	HY 741 → HY 744	880.000	960.000		Hàn Quốc
ISLAND	ID 721 → ID 724	750.000	830.000		Hàn Quốc
ISABEL	IS 361 → IS 366	880.000	960.000		Hàn Quốc
JUPITER	JP 1231 → JP 1234	780.000	860.000		Hàn Quốc
KARON FR	KO 801 → KO 804	1.250.000	1.330.000		Hàn Quốc
KARON NON FR	KO 801 → KO 804	1.050.000	1.130.000		Hàn Quốc
LIBRA	LA 1251 → LA 1254	760.000	840.000		Hàn Quốc
SPIRIT	LC 861 → LC 863	660.000	740.000		Hàn Quốc
LAVENDER	LE 491 → LE 494	1.050.000	1.130.000		Hàn Quốc
CANDELA	LI 531 → LI 533	690.000	770.000		Hàn Quốc
LIME	LM 931 → LM 935	1.030.000	1.110.000		Hàn Quốc
MARBLE	MA 671 → MA 674	1.050.000	1.130.000		Hàn Quốc
MICHELA	MC 1171 → MC 1175	970.000	1.050.000		Hàn Quốc
MEDELLIN	MD 1101 → MD 1106	880.000	960.000		Hàn Quốc
MERGEN	MG 311 → MG 315	660.000	740.000		Trung Quốc
MURAN	MN 1161 → MN 1163	990.000	1.070.000		Hàn Quốc
MONTANA FR	MO 1111 → MO 1116	1.050.000	1.130.000		Hàn Quốc
MINERVA	MV 511 → MV 514	680.000	760.000		Trung Quốc
NICE	NC 161 → NC 164	1.100.000	1.180.000		Hàn Quốc
NOAH	NH 581 → NH 584	1.110.000	1.190.000		Hàn Quốc
NAPOLI	NP 601 → NP 605	1.295.000	1.375.000		Hàn Quốc
PAOLA	PA 661 → PA 664	980.000	1.060.000		Hàn Quốc
PEGASUS	PG 631 → PG 634	760.000	840.000		Hàn Quốc

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)		Tính năng	Xuất xứ
		Standard, Square, Slim	Premier, Lumera		
PORSCHE	PO 351 → PO 354	1.350.000	1.430.000		Hàn Quốc
SOFIA	SF 481 → SF 484	998.000	1.078.000		Hàn Quốc
SYDNEY	SN 331 → SN 333	1.050.000	1.130.000		Hàn Quốc
SOLAR	SR 681 → SR 683	890.000	970.000		Hàn Quốc
STELLA	ST 621 → ST 624	1.420.000	1.500.000		Hàn Quốc
TOPEKA	TK 291 → TK 294	1.160.000	1.240.000		Hàn Quốc
TIVOLI	TV 641 → TV 643	1.220.000	1.300.000		Hàn Quốc
OLIVIA	VA 951 → VA 955	1.260.000	1.340.000		Hàn Quốc
EVELYN	VN 421 → VN 423	1.490.000	1.570.000		Hàn Quốc
VICTORIA	VT 471 → VT 473	1.250.000	1.330.000		Hàn Quốc
VENEZIA	VZ 751 → VZ 755	790.000	870.000		Hàn Quốc
WOODLOOK	WL 201 → WL 209	650.000	730.000		Hàn Quốc

Ghi chú:

Bộ màn hình có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.

Động cơ	MD25 LQ1130-R	MD25 LQ1130-Z	MD25 LQ1130-M	MD35 UQ5025-R	MD35 UQ5025-Z	MA35 Q6028-R	MA35 Q6028-W	GAPOSA XS4EX620	GAPOSA XS4E620	GAPOSA XS4P620	GAPOSA XSDC3EX128	GAPOSA XSDC3DX22
Standard	2.930.000	3.380.000	3.850.000	5.070.000	5.555.000	2.980.000	3.395.000	9.950.000	8.450.000	6.820.000	9.010.000	9.575.000
Square	2.930.000	3.380.000	3.850.000	5.070.000	5.555.000	2.980.000	3.395.000	9.950.000	8.450.000	6.820.000	9.010.000	9.575.000
Premier											9.010.000	9.575.000
Lumera	2.930.000	3.380.000	3.850.000	5.070.000	5.555.000	2.980.000	3.395.000	9.950.000	8.450.000	6.820.000	9.010.000	9.575.000
Panoma				5.170.000	5.655.000	3.080.000	3.495.000	10.050.000	8.550.000	6.920.000		
Siêu êm	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Lập chớp	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Điểm dừng thứ 3	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Dry contact				●		●					●	●
Nguồn điện	5V/2A USB	5V/2A USB	5V/2A USB	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC
Tải trọng max	4Kg	4Kg	4Kg	16Kg	16Kg	17Kg	17Kg	20Kg	20Kg	20Kg	5Kg	7Kg
Ống cuộn	38mm	38mm	38mm	47mm	47mm	47mm	47mm	48mm	48mm	48mm	38mm	38mm
Rộng tối thiểu	500	500	500	650	650	650	650	700	700	700	430	430
ĐK cầm tay	●	●	●	●	●	●	●	●			●	●
ĐK gắn tường	●	●	●	●	●	●	●					
Điện thông minh		●	●	●	●	●	●		●	●	●	●
HUB Zigbee		1.600.000			1.600.000							
Pin NL mặt trời	920.000	920.000	920.000									
Điều khiển	MC06-T 6 Kênh (Nút xoay)		MC16-H 16 Kênh (Lật chớp)		MCV16-W* 16 Kênh (Lật chớp)			GAPOSA 5 Kênh (Lật chớp)				
Đơn giá	800.000		600.000		580.000			1.490.000				
Thương hiệu	MODERO							GAPOSA				
Xuất xứ	Trung Quốc							Italy				

Ghi chú:

- Màn hình tự động các hệ Standard/Square/Premier/Lumera = Giá hệ tự động + Giá hệ màn hình kéo tay tương ứng + Giá điều khiển.
- Hệ Panoma = Giá hệ tự động Panoma + Giá hệ màn hình Standard kéo tay + Giá điều khiển.
- MCV16-W* 16 Kênh (Lật chớp): Điều khiển gắn tường.



MÀN HỒI CẦU VỒNG ROMAN

COMBI ROMAN SHADES

Đây là sự kết hợp hoàn hảo giữa tính năng linh hoạt của màn cầu vồng và vẻ thanh lịch của màn Roman. Màn vải xếp lớp với thiết kế tinh tế, sang trọng và độc đáo sẽ mang đến cho ngôi nhà bạn một diện mạo riêng biệt đầy phong cách.

Mô tả hoạt động:



Mở



Mở một nửa



Đóng



Ảnh Roman



HỆ PREMIER

KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa

KÉO TAY

7m²

TỰ ĐỘNG

7m²

Rộng tối đa

2.5m

2.5m

Cao tối đa

2.5 - 3.5m

2.5 - 3.5m

(tùy thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

Hộp màn Nhôm sơn tĩnh điện

Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện

Phụ kiện Theo mẫu nhôm

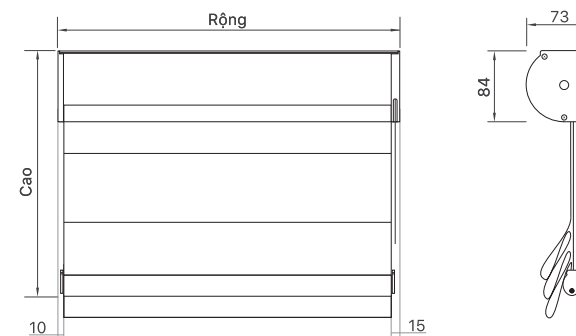
Dây kéo Dây dù

MÀU SẮC

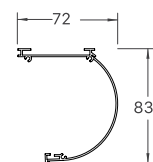
Kem, be, ghi, nâu.



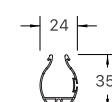
BẢN VẼ KỸ THUẬT



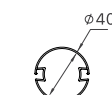
MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



Hộp màn



Thanh đáy nhỏ



Ống cuộn dùng cho kéo tay và động cơ ø25



HỆ LUMERA

KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa

KÉO TAY

7m²

TỰ ĐỘNG

7m²

Rộng tối đa

2.5m

2.5m

Cao tối đa

2.5 - 3.5m

2.5 - 3.5m

(tùy thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

Hộp màn Nhôm sơn tĩnh điện

Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện

Phụ kiện Theo mẫu nhôm

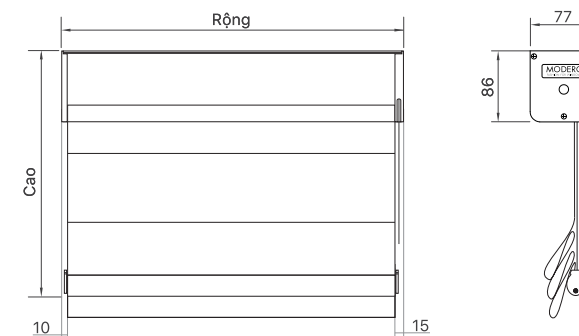
Dây kéo Dây dù

MÀU SẮC

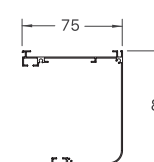
Kem, be, ghi, nâu.



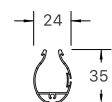
BẢN VẼ KỸ THUẬT



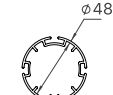
MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



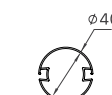
Hộp màn



Thanh đáy nhỏ



Ống cuộn dùng cho động cơ ø35



Ống cuộn dùng cho kéo tay và động cơ ø25

BẢNG GIÁ MÀN HẸO VỒNG ROMAN					Cân sáng	Chống cháy	Kháng khuẩn	Tiết kiệm năng lượng
Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)	Tính năng	Xuất xứ				
EVELYN	EV 391 → EV 393	1.580.000		Hàn Quốc				
TOPEKA	TA 321 → TA 324	1.250.000		Hàn Quốc				
NOAH	NR 881 → NR 884	1.200.000		Hàn Quốc				
MURAN	MY 831 → MY 833	1.150.000		Hàn Quốc				
MARBLE	MB 611 → MB 614	1.180.000		Hàn Quốc				
LAVENDER	LD 411 → LD 414	1.180.000		Hàn Quốc				
GALAXY	GY 1131 → GY 1134	1.050.000		Hàn Quốc				
SOLAR	SI 441 → SI 443	950.000		Hàn Quốc				

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀN HẸO VỒNG ROMAN													Giá sản phẩm (VNĐ)
Động cơ	MD25 LQ1130-R	MD25 LQ1130-Z	MD25 LQ1130-M	MD35 UQ5025-R	MD35 UQ5025-Z	MA35 Q6028-R	MA35 Q6028-W	GAPOSA XS4EX620	GAPOSA XS4E620	GAPOSA XS4P620	GAPOSA XSDC3EX128	GAPOSA XSDC3DX228	
Premier				5.070.000	5.555.000	2.980.000	3.395.000	9.950.000	8.450.000	6.820.000	9.010.000	9.575.000	
Square	2.930.000	3.380.000	3.850.000										
Lumera	2.930.000	3.380.000	3.850.000	5.070.000	5.555.000	2.980.000	3.395.000	9.950.000	8.450.000	6.820.000	9.010.000	9.575.000	
Siêu êm	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	
Lập chập	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	
Điểm dừng thứ 3	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	
Dry contact				●		●					●	●	
Nguồn điện	5V/2A USB	5V/2A USB	5V/2A USB	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	
Tải trọng max	4Kg	4Kg	4Kg	16Kg	16Kg	17Kg	17Kg	20Kg	20Kg	20Kg	5Kg	7Kg	
Ống cuộn	38mm	38mm	38mm	47mm	47mm	47mm	47mm	48mm	48mm	48mm	38mm	38mm	
Rộng tối thiểu	500	500	500	650	650	650	650	700	700	700	430	430	
ĐK cầm tay	●	●	●	●	●	●	●	●			●	●	
ĐK gắn tường	●	●	●	●	●	●	●						
Điện thông minh		●	●	●	●	●	●		●	●	●	●	
HUB Zigbee		1.600.000			1.600.000								
Pin NL mặt trời	920.000	920.000	920.000										
Điều khiển	MC06-T 6 Kênh (Nút xoay)		MC16-H 16 Kênh (Lật chập)		MCV16-W* 16 Kênh (Lật chập)		GAPOSA 5 Kênh (Lật chập)						
Đơn giá	800.000		600.000		580.000		1.490.000						
Thương hiệu	MODERO							GAPOSA					
Xuất xứ	Trung Quốc							Italy					

- Ghi chú:
- Bộ màn có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.
 - MCV16-W* 16 Kênh (Lật chập): Điều khiển gắn tường.

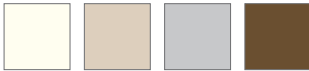


MÀN HORIZONTAL SHADES

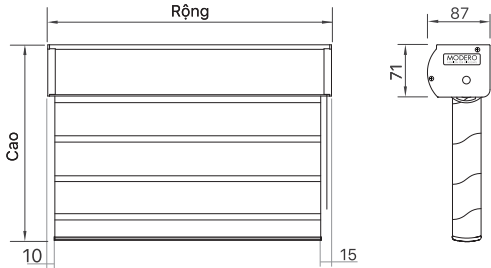
Mành ngang là sự kết hợp hoàn hảo giữa tính năng linh hoạt của rèm chắn sáng và vẻ thanh lịch của lớp vải lọc sáng. Sản phẩm nổi bật với các nan vải mềm mại, điều chỉnh ánh sáng tinh tế, được bao bọc bởi hai lớp voan dọc, tạo nên hiệu ứng thị giác độc đáo và đầy sang trọng.



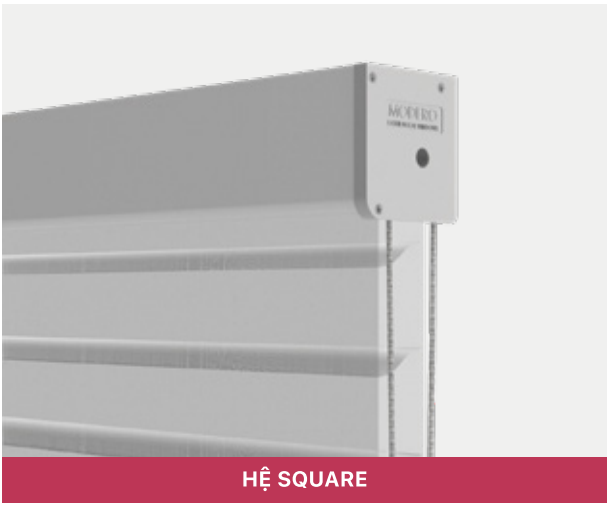
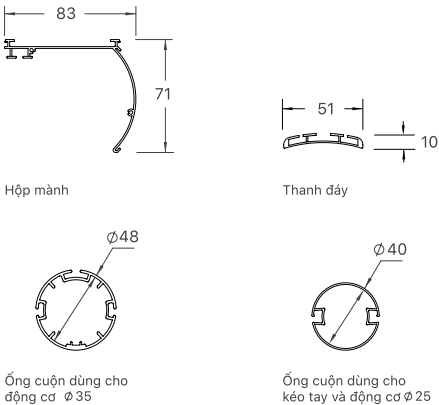
KÍCH THƯỚC		KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa		8m²	8m²
Rộng tối đa		2.5m	2.5m
Cao tối đa		3.5 - 4m	2.5 - 3.5m
(tùy thuộc vào độ dày vải)			
VẬT LIỆU			
Hộp màng	Nhôm sơn tĩnh điện		
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện		
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm		
Dây kéo	Dây dù		
MÀU SẮC			
Kem, be, ghi, nâu.			



BẢN VẼ KỸ THUẬT



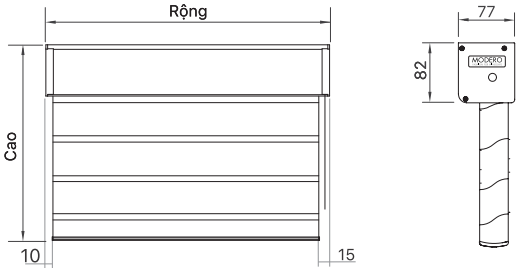
MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



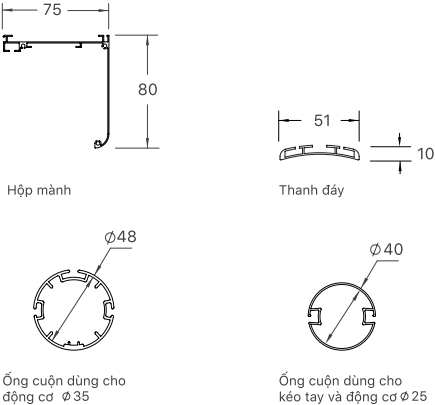
KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	8m²	8m²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	3 - 4m	2.5 - 3.5m
(tùy thuộc vào độ dày vải)		
VẬT LIỆU		
Hộp màng	Nhôm sơn tĩnh điện	
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện	
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm	
Dây kéo	Dây dù	
MÀU SẮC		
Kem, be, ghi, nâu.		



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM





HỆ PANOMA

KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa

Rộng tối đa

Cao tối đa

(tùy thuộc vào độ dày vải)

TỰ ĐỘNG

10m²

2.6m

4 - 4.5m

VẬT LIỆU

Hộp màn

Thanh đáy

Phụ kiện

Nhôm sơn tĩnh điện

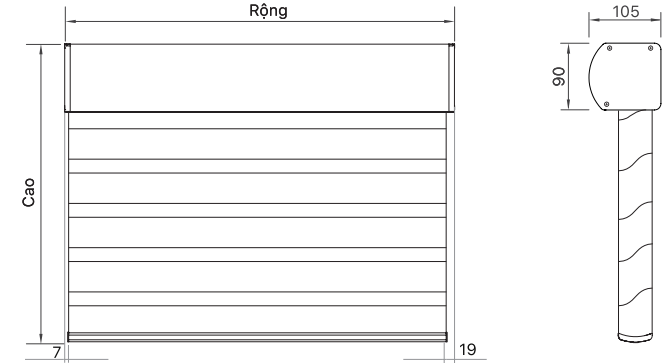
Nhôm sơn tĩnh điện

Theo mẫu nhôm

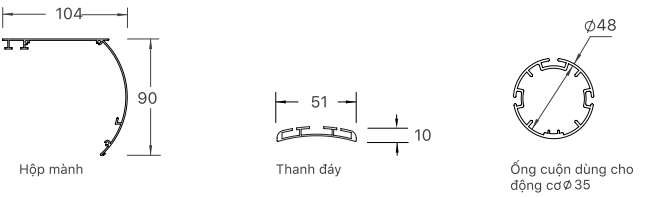
MÀU SẮC

Kem.

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



BẢNG GIÁ MÀN NGANG					Cản sáng	Chống cháy	Kháng khuẩn	Tiết kiệm năng lượng
Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)	Tính năng	Xuất xứ				
TRIPLE DIMOUT	TB 171 → TB 173	1.480.000		Hàn Quốc				
ACURA	SX 791 → SX 793	1.250.000		Trung Quốc				
AVERA	SB 131 → SB 133	1.200.000		Trung Quốc				
MYRELLA	SA 191 → SA 193	1.390.000		Trung Quốc				
INNOVISION	TI 181 → TI 183	1.320.000		Hàn Quốc				
TRIPLE 55	TS 111 → TS 115	1.200.000		Hàn Quốc				
OPERA	SP 221 → SP 223	1.150.000		Trung Quốc				

(*): Giá áp dụng cho cả hai hệ Square và Standard.

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀN NGANG													Giá sản phẩm (VNĐ)
Động cơ	MD25 LQ1130-R	MD25 LQ1130-Z	MD25 LQ1130-M	MD35 UQ5025-R	MD35 UQ5025-Z	MA35 Q6028-R	MA35 Q6028-W	GAPOSA XS4EX620	GAPOSA XS4E620	GAPOSA XS4P620	GAPOSA XS4C3EX128	GAPOSA XS4C3DX228	
Standard	2.930.000	3.380.000	3.850.000	5.070.000	5.555.000	2.980.000	3.395.000	9.950.000	8.450.000	6.820.000	9.010.000	9.575.000	
Square	2.930.000	3.380.000	3.850.000	5.070.000	5.555.000	2.980.000	3.395.000	9.950.000	8.450.000	6.820.000	9.010.000	9.575.000	
Panoma				5.170.000	5.655.000	3.080.000	3.495.000	10.050.000	8.550.000	6.920.000			
Siêu êm	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	
Lập chập	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	
Điểm dừng thứ 3	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	
Dry contact				●		●					●	●	
Nguồn điện	5V/2A USB	5V/2A USB	5V/2A USB	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	
Tải trọng max	4Kg	4Kg	4Kg	16Kg	16Kg	17Kg	17Kg	20Kg	20Kg	20Kg	5Kg	7Kg	
Ống cuộn	38mm	38mm	38mm	47mm	47mm	47mm	47mm	48mm	48mm	48mm	38mm	38mm	
Rộng tối thiểu	500	500	500	650	650	650	650	700	700	700	430	430	
ĐK cầm tay	●	●	●	●	●	●	●	●			●	●	
ĐK gắn tường	●	●	●	●	●	●	●						
Điện thông minh		●	●	●	●	●	●		●	●	●	●	
HUB Zigbee		1.600.000			1.600.000								
Pin NL mặt trời	920.000	920.000	920.000										
Điều khiển	MC06-T 6 Kênh (Nút xoay)		MC16-H 16 Kênh (Lật chập)		MCV16-W* 16 Kênh (Lật chập)			GAPOSA 5 Kênh (Lật chập)					
Đơn giá	800.000		600.000		580.000			1.490.000					
Thương hiệu	MODERO							GAPOSA					
Xuất xứ	Trung Quốc							Italy					

- Mành tự động màn các hệ Standard/Square = Giá hệ tự động + Giá hệ màn kéo tay tương ứng + Giá điều khiển.
- Mành tự động màn Panoma = Giá hệ tự động Panoma + Giá hệ màn Standard kéo tay + Giá điều khiển.

Ghi chú:

- Bộ màn có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.
- MCV16-W* 16 Kênh (Lật chập): Điều khiển gắn tường.

MÀN HƯỚNG

VERTICAL SHADES

Với cửa sổ rộng và cửa trượt thường là một thách thức, thì Màn hướng Modero là một giải pháp lý tưởng. Sự kết hợp tinh tế giữa chất liệu vải cao cấp, bền đẹp với vẻ thanh lịch cổ điển của rèm vải truyền thống và cơ chế vận hành linh hoạt của rèm dọc tạo nên một tổng thể hài hòa và đẳng cấp. Khi các nan vải được khép kín, rèm đảm bảo sự riêng tư tuyệt đối; khi mở ra, rèm cho phép tầm nhìn hướng ra bên ngoài trong khi vẫn khuếch tán nhẹ nhàng ánh sáng tự nhiên, mang lại không gian sống vừa sang trọng vừa thư thái.

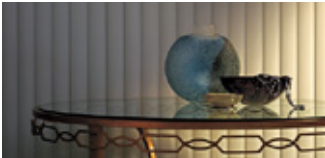
Mô tả hoạt động:



Khép chớp cản sáng



Mở chớp lấy sáng



Đóng



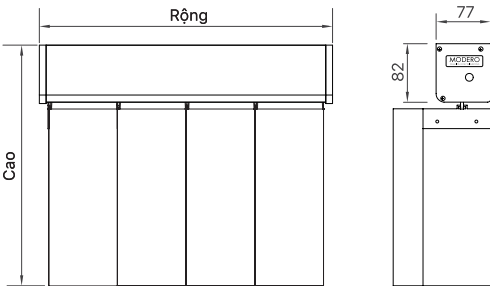
Mở



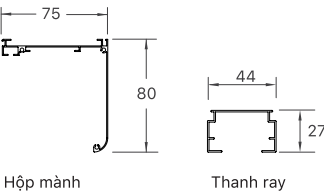
HỆ STANDARD

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	VẬT LIỆU
Rộng tối đa	5m	Hộp màn Nhôm sơn tĩnh điện
Cao tối đa		Phụ kiện Theo mẫu nhôm
- Klimt	2.8m	Dây kéo Dây dù và Inox
- Elise	3.5m	
MÀU SẮC		
Kem, ghi.		

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



BẢNG GIÁ MÀN HƯỚNG

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)	Tính năng	Xuất xứ
ELISE LINE	LN 1191 → LN 1195	1.080.000		Trung Quốc
ELISE ELEGENCE	EG 1201 → EG 1205	1.080.000	☀️	Trung Quốc
ELISE MERCURY	MU 1301 → MU 1304	1.350.000		Trung Quốc
ELISE NORDIC	ZX 1291 → ZX 1295	1.600.000		Thổ Nhĩ Kỳ
KLIMT	KA-N 251 → KA-N 254	2.450.000	☀️	Hàn Quốc

Ghi chú:

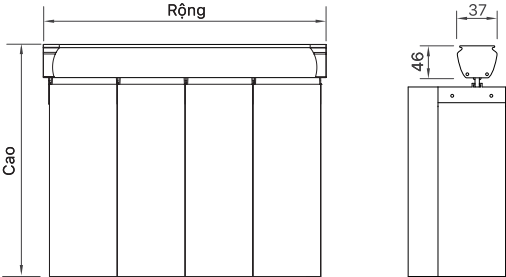
Bộ màn có diện tích dưới 2m² tính tròn 2m², chiều cao dưới 2,3m tính tròn 2,3m.



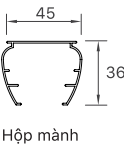
HỆ GLIDE

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	VẬT LIỆU
Rộng tối đa	5m	Hộp màn Anode
Cao tối đa		Phụ kiện Theo mẫu nhôm
- Klimt	2.8m	Tay kéo Nhôm sơn tĩnh điện
- Elise	3.5m	
MÀU SẮC		
Màu ghi Anode.		

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



☀️ Cản sáng ☀️ Chống cháy ☀️ Kháng khuẩn ☀️ Tiết kiệm năng lượng

MÀN H ROMAN

ROMAN SHADES

Mành Roman là sự kết hợp hài hòa giữa thiết kế cổ điển kiểu La Mã và phong cách hiện đại. Chất liệu vải không tráng phủ, thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng mang đến cho ngôi nhà bạn vẻ đẹp vượt thời gian cùng một lối sống tiện nghi và thoải mái hơn.



HỆ CHARLET STANDARD

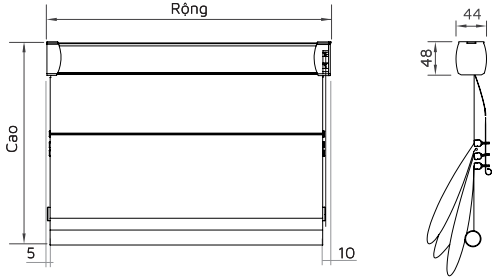
KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	7m²	6m²
Rộng tối đa	2.5m	2m
Cao tối đa	3 - 4m	2.5 - 3m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)		

VẬT LIỆU	
Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm
Dây kéo	Dây dù

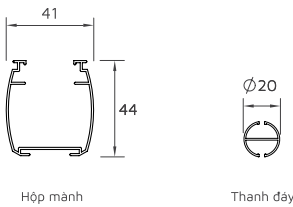
MÀU SẮC	
Kem, be, ghi, nâu.	



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



HỆ CHARLET TOP-DOWN

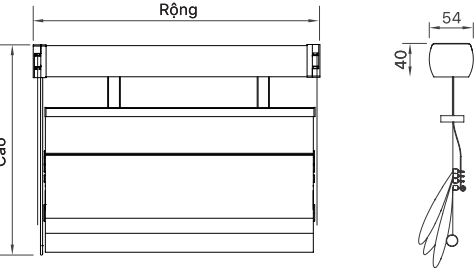
KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	6m²	6m²
Rộng tối đa	2.3m	2m
Cao tối đa	3 - 3.5m	2.5 - 3m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)		

VẬT LIỆU	
Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm
Dây kéo	Dây dù

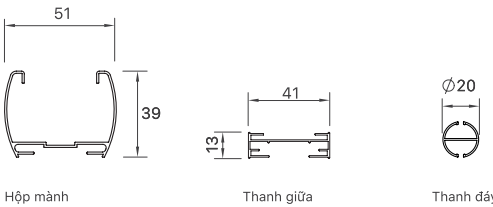
MÀU SẮC	
Kem, be, ghi, nâu.	



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM





KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	10m²	12m²
Rộng tối đa	2.3m	2.6m
Cao tối đa	4 - 5m	3.5 - 5m
(tùy thuộc vào độ dày vải)		

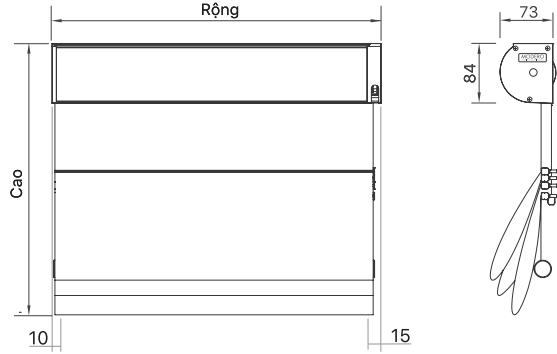
VẬT LIỆU	
Hộp màn	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

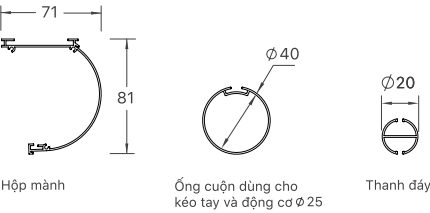
Kem, be, ghi, nâu.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	7m²	6m²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	2.5 - 3.5m	2 - 3m
(tùy thuộc vào độ dày vải)		

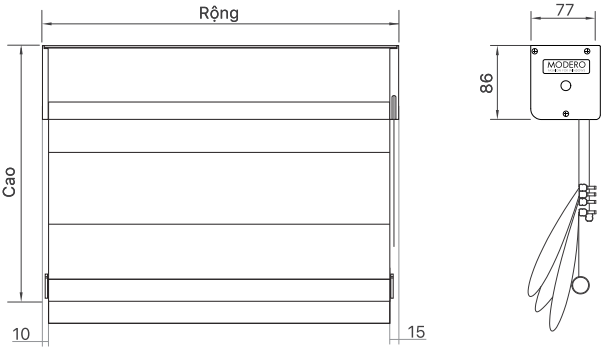
VẬT LIỆU	
Hộp màn	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

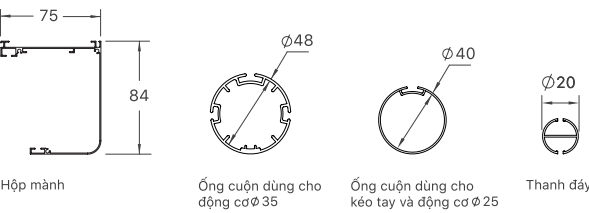
Kem, be, ghi, nâu.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



KÍCH THƯỚC	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	15m²
Rộng tối đa	3.5m
Cao tối đa	5m

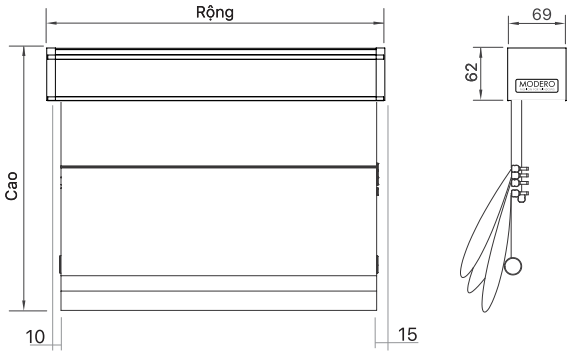
CHẤT LIỆU	
Hộp màn	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện

MÀU SẮC

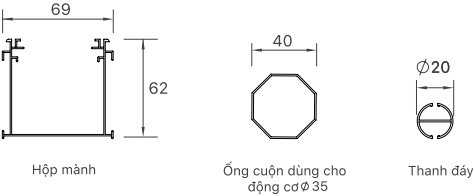
Trắng.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



BẢNG GIÁ MÀN ROMAN		Cản sáng Chống cháy Kháng khuẩn Tiết kiệm năng lượng				
Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)			Tính năng	Xuất xứ
		Standard	Avalon/Lumera	Top - Down		
SOLACE	RS 561 → RS 563	1.390.000	1.420.000	1.590.000		Hàn Quốc
PORSCHE	PS 431 → PS 431	1.340.000	1.370.000	1.540.000		Hàn Quốc
MURAN	RM 381 → RM 383	1.250.000	1.280.000	1.450.000		Hàn Quốc
SOLTIS MASTER 99	SL 1341 → SL 1345	1.930.000	1.960.000	2.130.000		Pháp
SUNSCREEN CA	CA 541, CA 544, CA 545	1.350.000	1.380.000	1.550.000		Hàn Quốc
FLORAL	FO 891 → FO 896	1.030.000	1.060.000	1.230.000		Hàn Quốc
MEDELLIN	ME 1361 → ME 1366	950.000	980.000	1.150.000		Hàn Quốc
EUROSCREEN	UN 1371 → UN 1375	950.000	980.000	1.150.000		Hàn Quốc
MARINA	MC 1381 → MC 1384	950.000	980.000	1.150.000		Hàn Quốc

Ghi chú:

- Bộ màn có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.

Động cơ	MD25 LQ1130-R	MD25 LQ1130-Z	MD25 LQ1130-M	MD35 UQ5025-R	MD35 UQ5025-Z	MA35 Q6028-R	MA35 Q6028-W	MD24 Q0830-R	MD24 Q0830-W	MD24 Q0830-Z	MD30 Q20630-R
Standard								2.800.000	3.100.000	3.500.000	
Top - Down											3.800.000
Avalon	2.930.000	3.380.000	3.850.000	5.070.000	5.555.000	2.980.000	3.395.000				
Lumera	2.930.000	3.380.000	3.850.000	5.070.000	5.555.000	2.980.000	3.395.000				
RA35											
Siêu êm	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Lập chớp	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Điểm dừng thứ 3	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Dry contact				●		●		●			
Nguồn điện	5V/2A USB	5V/2A USB	5V/2A USB	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	12V/2A	12V/2A	12V/2A	12V/2A
Tải trọng max	4Kg	4Kg	4Kg	16Kg	16Kg	17Kg	17Kg	3.8Kg	3.8Kg	3.8Kg	3.8Kg
Ống cuộn	38mm	38mm	38mm	47mm	47mm	47mm	47mm				
Rộng tối thiểu	500	500	500	650	650	650	650	500	500	500	500
ĐK cầm tay	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
ĐK gắn tường	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Điện thông minh		●	●	●	●	●	●	●	●	●	
HUB Zigbee		1.600.000			1.600.000					1.600.000	
Pin NL mặt trời	920.000	920.000	920.000								
Điều khiển	MC06-T 6 Kênh (Nút xoay)			MC16-H 16 Kênh (Lật chớp)		MC16-TDBU 16 Kênh (Hệ Top-Down)			MCV16-W* 16 Kênh (Lật chớp)		
Đơn giá	800.000			600.000		650.000			580.000		
Thương hiệu	MODERO										
Xuất xứ	Trung Quốc										

Động cơ	GAPOSA XS4EX620	GAPOSA XS4E620	GAPOSA XS4P620	GAPOSA XSD3DX228
Standard				
Top – Down				
Avalon	9.950.000	8.450.000	6.820.000	9.575.000
Lumera	9.950.000	8.450.000	6.820.000	9.575.000
RA35				
Siêu êm	●	●	●	●
Lập chớp	●	●	●	●
Điểm dừng thứ 3	●	●	●	●
Dry contact				●
Nguồn điện	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC
Tải trọng max	20Kg	20Kg	20Kg	7Kg
Ống cuộn	48mm	48mm	48mm	38mm
Rộng tối thiểu	700	700	620	430
ĐK cầm tay	●			●
Điện thông minh		●	●	●
Điều khiển	GAPOSA 5 Kênh			
Đơn giá	1.490.000			
Thương hiệu	GAPOSA			
Xuất xứ	Italy			

Ghi chú:

- MCV16-W* 16 Kênh (Lật chớp): Điều khiển gắn tường.



MÀN H CƯỜN
ROLLER SHADES

Một phong cách đơn giản, hiện đại và sang trọng là những gì màn cuốn Modero sẽ đem đến cho không gian nội thất của bạn. Với sự đa dạng về chất liệu và màu sắc, việc lựa chọn trở nên dễ dàng để hài hoà với ngôi nhà của gia chủ.



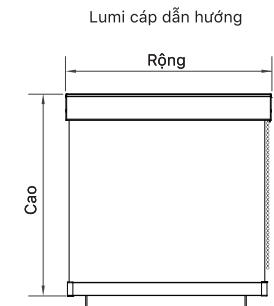
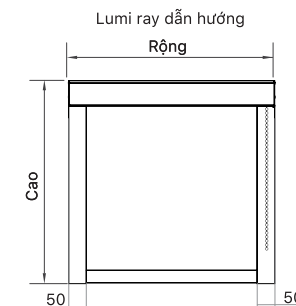
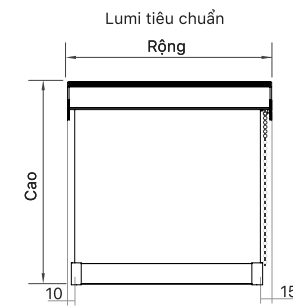
HỆ LUMI STANDARD

<

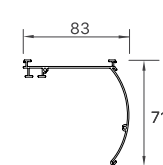


HỆ LUMI SQUARE

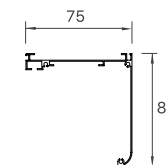
BẢN VẼ KỸ THUẬT



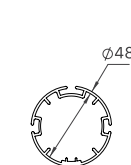
MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



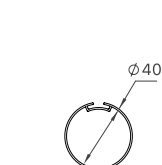
Hộp màn hệ Standard



Hộp màn hệ Square



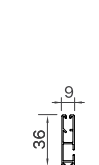
Ống cuộn dùng cho động cơ 35



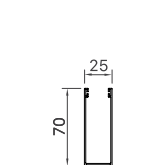
Ống cuộn dùng cho hệ kéo tay và tự động 25



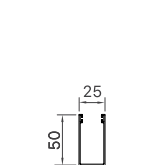
Thanh đáy Oval



Thanh chữ nhật



Thanh ray lớn hai bên hệ Lumi thanh ray dẫn hướng



Thanh ray nhỏ hai bên hệ Lumi thanh ray dẫn hướng



KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa

Rộng tối đa

Cao tối đa

(tùy thuộc vào độ dày vải)

KÉO TAY

4m²

2m

1.5 - 2m

VẬT LIỆU

Hộp màn

Thanh đáy

Phụ kiện

Dây kéo

Nhôm sơn tĩnh điện

Nhôm sơn tĩnh điện

Theo mẫu nhôm

Dây dù

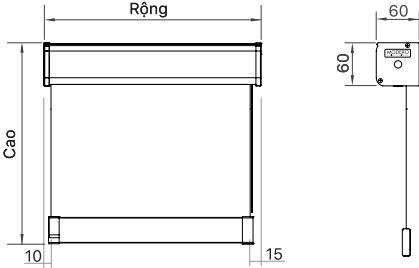
TÙY CHỌN THÊM

Thanh đáy: Thanh Oval, Thanh chữ nhật

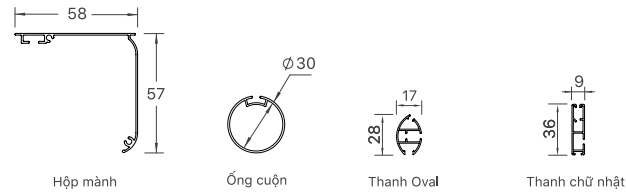
MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa

Rộng tối đa

Cao tối đa

(tùy thuộc vào độ dày vải)

KÉO TAY

8m²

2.5m

4 - 5m

TỰ ĐỘNG

8m²

2 - 2.5m

3 - 4m

VẬT LIỆU

Thanh ray

Thanh đáy

Phụ kiện

Dây kéo

Nhôm sơn tĩnh điện

Nhôm sơn tĩnh điện

Theo mẫu nhôm

Dây nhựa, Inox

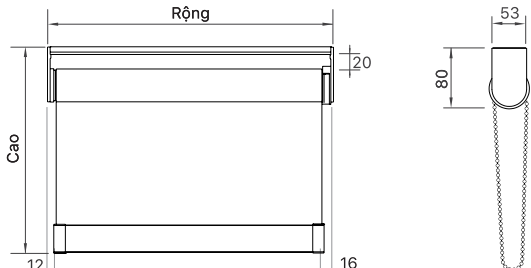
TÙY CHỌN THÊM

Thanh đáy: Thanh Oval, Thanh chữ nhật

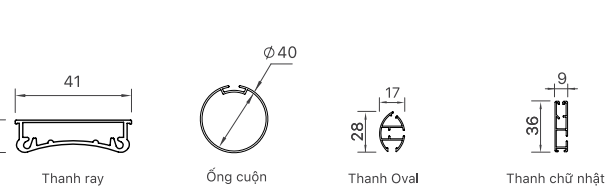
MÀU SẮC

Kem, be, ghi, đen.

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa

Rộng tối đa

Cao tối đa

(tùy thuộc vào độ dày vải)

KÉO TAY

8m²

2.5m

4 - 5m

VẬT LIỆU

Thanh đáy

Phụ kiện

Dây kéo

Nhôm sơn tĩnh điện

Theo mẫu nhôm

Dây nhựa, Inox

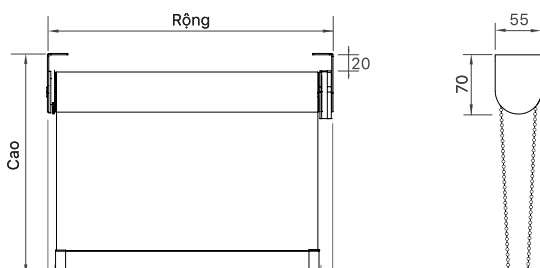
TÙY CHỌN THÊM

Thanh đáy: Thanh Oval, Thanh chữ nhật

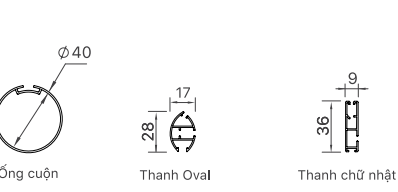
MÀU SẮC

Kem, be, ghi, đen.

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa

Rộng tối đa

Cao tối đa

(tùy thuộc vào độ dày vải)

KÉO TAY

20m²

3.5m

6 - 7m

VẬT LIỆU

Thanh đáy

Phụ kiện

Dây kéo

Nhôm sơn tĩnh điện

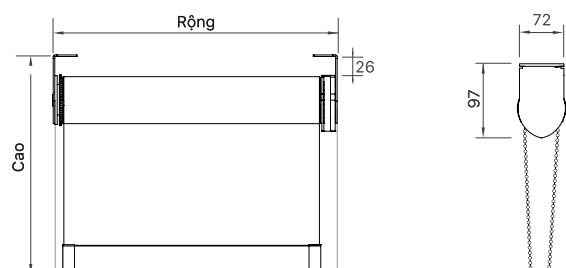
Theo mẫu nhôm

Dây nhựa

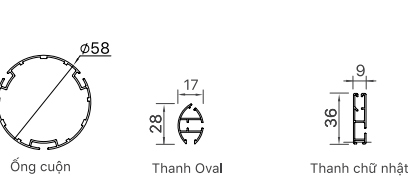
MÀU SẮC

Trắng.

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM





KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa

Rộng tối đa

Cao tối đa

(tùy thuộc vào độ dày vải)

TỰ ĐỘNG

15m²

2.8m

5 – 6m

VẬT LIỆU

Hộp màn

Thanh đáy

Nhôm sơn tĩnh điện

Nhôm sơn tĩnh điện

TÙY CHỌN THÊM

Thanh đáy: Thanh Oval, Thanh chữ nhật

MÀU SẮC

Kem.



KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa

Rộng tối đa

Cao tối đa

(tùy thuộc vào độ dày vải)

TỰ ĐỘNG

15m²

2.8m

5 – 6m

VẬT LIỆU

Bát treo

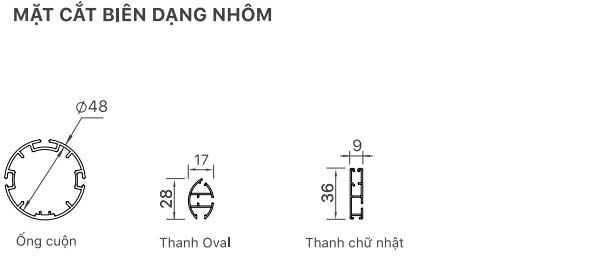
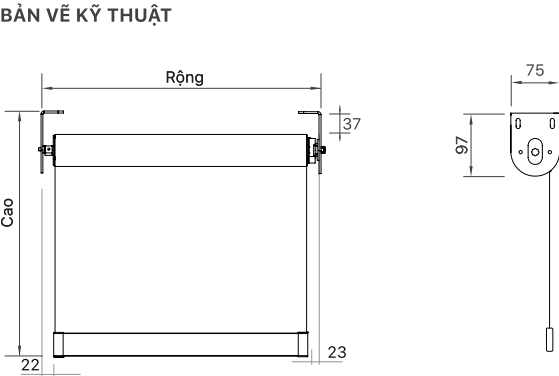
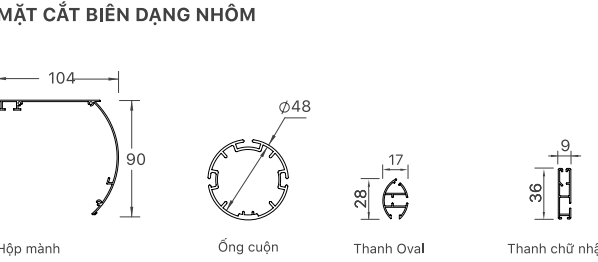
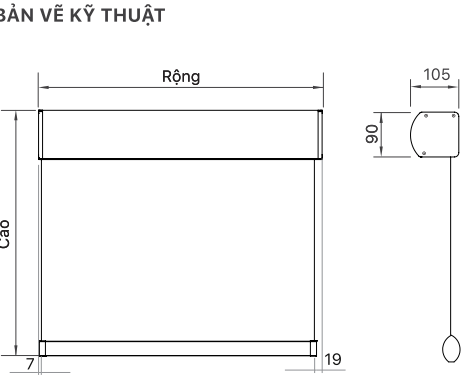
Thanh đáy

Thép sơn tĩnh điện

Nhôm sơn tĩnh điện

MÀU SẮC

Trắng.



KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa

Rộng tối đa

Cao tối đa

(tùy thuộc vào độ dày vải)

TỰ ĐỘNG

25m²

4m

6 – 8m

VẬT LIỆU

Bát treo

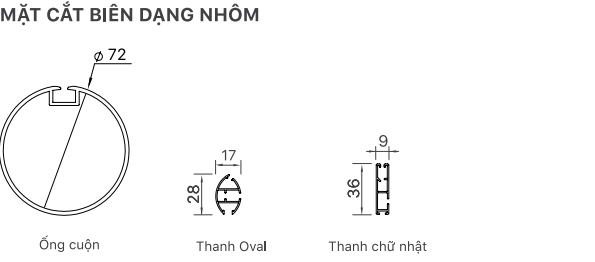
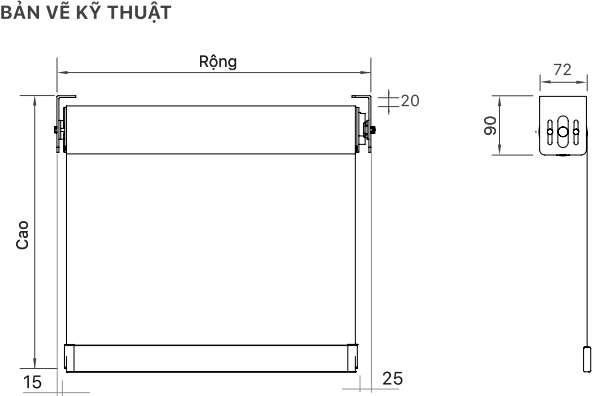
Thanh đáy

Thép sơn tĩnh điện

Nhôm sơn tĩnh điện

MÀU SẮC

Trắng.



BẢNG GIÁ MÀNH CUỐN HỆ KÉO TAY								
☀️ Cản sáng 🚫 Chống cháy 🦠 Kháng khuẩn 💧 Tiết kiệm năng lượng								
Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)					Tính năng	Xuất xứ
		Lumi(*)	Slim	Vista	Prime	Masteri		
SOLTIS MASTER 99	SL 1341 → SL 1346	1.785.000	1.765.000	1.635.000	1.705.000	1.855.000	🚫🦠💧	Pháp
SUNSCREEN CA	CA 541, CA 544, CA 545	905.000	885.000	755.000	825.000	975.000	🚫💧	Hàn Quốc
SUNSCREEN 1N	SC 2711 → SC 2713	865.000	845.000	715.000	785.000	935.000	🚫💧	Hàn Quốc
SUNSCREEN 3N	SC 2731 → SC 2734	815.000	795.000	665.000	735.000	885.000	🚫💧	Hàn Quốc
BAVARO	BV 401 → BV 406	750.000	730.000	600.000	670.000	820.000	🚫	Trung Quốc
ALASKA	AL 501 → AL 504	665.000	645.000	515.000	585.000	735.000	🚫	Trung Quốc
AMAZON	AZ 601 → AZ 606	640.000	620.000	490.000	560.000	710.000	🚫	Trung Quốc
SOLACE	RS 561 → RS 563	900.000	880.000	750.000	820.000	970.000	☀️	Hàn Quốc
PORSCHE	PS 431 → PS 434	860.000	840.000	710.000	780.000	930.000	☀️	Hàn Quốc
MURAN	RM 381 → RM 383	800.000	780.000	650.000	720.000	870.000	☀️	Hàn Quốc
NOUVELLE	NO 1351 → NO 1356	745.000	725.000	595.000	665.000	815.000	☀️🚫	Hàn Quốc
EXCEL	FR 281 → FR 284	695.000	675.000	545.000	615.000	765.000	☀️🚫💧	Hàn Quốc
SHANTUNG	SH 701 → SH 705	695.000	675.000	545.000	615.000	765.000	☀️	Trung Quốc
IGUAZA	GZ 801 → GZ 803	670.000	650.000	520.000	590.000	740.000	☀️	Trung Quốc
SEINE	SE 201 → SE 204	640.000	620.000	490.000	560.000	710.000	☀️🚫	Trung Quốc
PANAMA	PA 101 → PA 106	540.000	520.000	390.000	460.000	610.000	☀️	Trung Quốc
EUROSCREEN	UN 1371 → UN 1375	695.000	675.000	545.000	615.000	765.000		Hàn Quốc
MEDELLIN	ME 1361 → ME 1366	695.000	675.000	545.000	615.000	765.000	🦠	Hàn Quốc
MARINA	MC 1381 → MC 1384	695.000	675.000	545.000	615.000	765.000		Hàn Quốc
FLORAL	FO 891 → FO 896	785.000	765.000	635.000	705.000	855.000		Hàn Quốc

Ghi chú:

- Đối với các hệ Lumi, Slim, Prime, Vista: Bộ màn hình dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.
- Đối với hệ Masteri: Bộ màn hình dưới 5m² tính tròn 5m², chiều cao dưới 2.5m tính tròn 2.5m.

(*) Đối với hệ Lumi:

- Cáp dẫn hướng: +150,000 VNĐ/m chiều cao màn hình.
- Ray dẫn đường: +520,000 VNĐ/m chiều cao màn hình.
- Dây Inox (Có thể dùng cho các hệ Lumi, Prime, Vista): + 50,000/m² màn hình.

BẢNG GIÁ ĐỘNG CƠ DÙNG CHO HỆ TỰ ĐỘNG						Giá sản phẩm (VNĐ)		
Động cơ	MD25 LQ1130-R	MD25 LQ1130-Z	MD25 LQ1130-M	MD35 UQ5025-R	MD35 UQ5025-Z	MA35 Q6028-R	MA35 Q6028-W	MA45 Q30015-W
Lumi Square	2.930.000	3.380.000	3.850.000	5.070.000	5.555.000	2.980.000	3.395.000	
Prime	2.930.000	3.380.000	3.850.000					
Panoma				5.170.000	5.655.000	3.080.000	3.495.000	
Venato				5.070.000	5.555.000	2.980.000	3.395.000	
Capella								4.500.000
Siêu êm	●	●	●	●	●	●	●	●
Lập chập	●	●	●	●	●	●	●	●
Điểm dừng thứ 3	●	●	●	●	●	●	●	●
Dry contact				●		●		
Nguồn điện	5V/2A USB	5V/2A USB	5V/2A USB	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	230VAC
Tải trọng max	4Kg	4Kg	4Kg	16Kg	16Kg	17Kg	17Kg	65Kg
Ống cuộn	38mm	38mm	38mm	47mm	47mm	47mm	47mm	72mm
Rộng tối thiểu	500	500	500	650	650	650	650	700
ĐK cầm tay	●	●	●	●	●	●	●	●
ĐK gắn tường	●	●	●	●	●	●	●	●
Điện thông minh		●	●	●	●	●	●	●
HUB Zigbee		1.600.000			1.600.000			
Pin NL mặt trời	920.000	920.000	920.000					
Điều khiển	MC06-T 6 Kênh (Nút xoay)			MC16-H 16 Kênh (Lật chập)		MCV16-W* 16 Kênh (Lật chập)		
Đơn giá	800.000			600.000		580.000		
Thương hiệu	MODERO							
Xuất xứ	Trung Quốc							

Động cơ	GAPOSA XS4EX620	GAPOSA XS4E620	GAPOSA XS4P620	GAPOSA XSDC3EX128	GAPOSA XSD3DX228
Lumi Square	9.950.000	8.450.000	6.820.000	9.010.000	9.575.000
Prime				9.110.000	9.575.000
Panoma	10.050.000	8.450.000	6.920.000		
Venato					
Capella					
Siêu êm	●	●	●	●	●
Lập chập	●	●	●	●	●
Điểm dừng thứ 3	●	●	●	●	●
Dry contact				●	●
Nguồn điện	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC
Tải trọng max	20Kg	20Kg	20Kg	5Kg	7Kg
Ống cuộn	48mm	48mm	48mm	38mm	38mm
Rộng tối thiểu	700	700	700	430	430
ĐK cầm tay	●				●
Điện thông minh		●	●	●	●
Điều khiển	GAPOSA 5 Kênh				
Đơn giá	1.490.000				
Thương hiệu	GAPOSA				
Xuất xứ	Italy				

Ghi chú:

- Màn hình tự động các hệ Lumi/Prime = Giá hệ tự động + Giá hệ màn hình kéo tay tương ứng + Giá điều khiển.
- Màn hình tự động hệ Panoma = Giá hệ tự động Panoma + Giá hệ màn hình Lumi kéo tay + Giá điều khiển.
- Màn hình tự động hệ Venato = Giá hệ tự động Vaneto + Giá màn hình Prime kéo tay + Giá điều khiển.
- Màn hình tự động hệ Capella = Giá hệ tự động Capella + Giá màn hình Prime kéo tay + Giá điều khiển.
- MCV16-W* 16 Kênh (Lật chập): Điều khiển gắn tường.

MÀNH PANEL

PANEL SHADES

Mành Panel thương hiệu Modero là giải pháp trang trí nội thất hiện đại, tinh tế, phù hợp cho không gian sống và làm việc sang trọng. Với thiết kế dạng tấm vải lớn trượt ngang, mành panel Modero mang đến sự linh hoạt trong điều chỉnh ánh sáng và đảm bảo sự riêng tư.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ROLLER SHADES

SHADES & BLINDS 2025 - 2026 PRICE LIST

HỆ PANEL

KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa

Rộng tối đa

Cao tối đa

(tùy thuộc vào độ dày vải)

KÉO TAY

8m²

2.5m

4 - 5m

VẬT LIỆU

Hộp mành

Thanh đáy

Phụ kiện

Nhôm sơn tĩnh điện

Nhôm sơn tĩnh điện

Theo mẫu nhôm

MÀU SẮC

Kem

BẢN VẼ KỸ THUẬT

Rộng

Cao

35

15

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

35

15

36

9

Hộp mành Panel

Thanh đáy

BẢNG GIÁ MÀNH PANEL

Cản sáng

Chống cháy

Kháng khuẩn

Tiết kiệm năng lượng

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m ²)	Tính năng	Xuất xứ	
				Phụ kiện	Vải
SOLTIS MASTER 99	SL 1341 → SL 1346	2.100.000		Nhật Bản	Pháp
SUNSCREEN CA	CA 541, CA 544, CA 545	1.450.000		Nhật Bản	Hàn Quốc
SUNSCREEN 1N	SC 2711 → SC 2713	1.400.000		Nhật Bản	Hàn Quốc
SUNSCREEN 3N	SC 2731 → SC 2734	1.360.000		Nhật Bản	Hàn Quốc
BAVARO	BV 401 → BV 406	1.280.000		Nhật Bản	Trung Quốc
ALASKA	AL 501 → AL 504	1.250.000		Nhật Bản	Trung Quốc
AMAZON	AZ 601 → AZ 606	1.210.000		Nhật Bản	Trung Quốc

MODERO

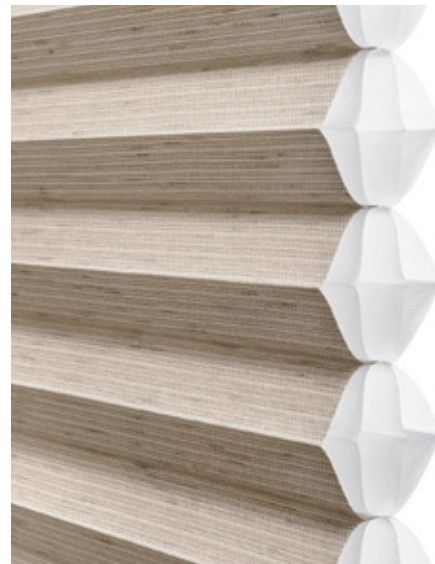
32

MÀN HỒ TỔ ONG

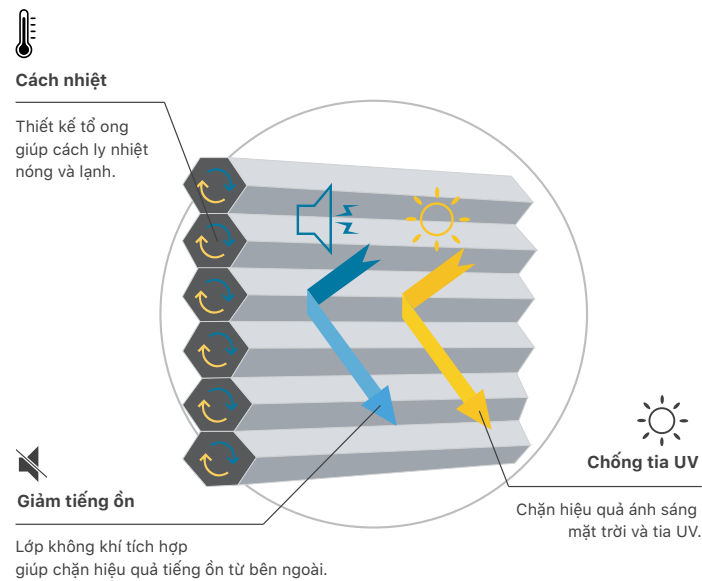
HONEYCOMB SHADES

Chất liệu vải kết cấu dạng tổ ong đem lại khả năng cách nhiệt, tiết kiệm năng lượng cũng như cung cấp khả năng hấp thụ âm tạo sự yên tĩnh cho không gian phòng. Ngoài ra tính tạo hình linh hoạt có thể tùy biến để phù hợp với cả các cửa sổ đặc biệt như: nghiêng, tròn, dạng vòm.

MÀN HỒ TỔ ONG - CELL IN CELL



CẤU TRÚC MÀN HỒ TỔ ONG



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

HONEYCOMB SHADES

SHADES & BLINDS 2025 - 2026 PRICE LIST



HỆ STANDARD

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	CORDLESS	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	7m ²		6m ²
Rộng tối đa	2.3m	1.5m	2m
Cao tối đa	3 - 4m	2m	2.5 - 3m
(tùy thuộc vào độ dày vải)			

VẬT LIỆU

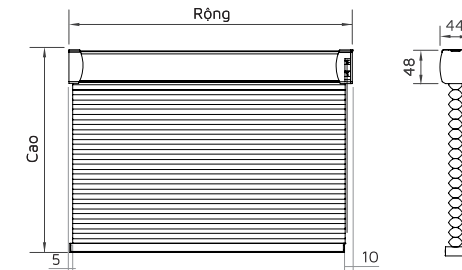
Hộp màn	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

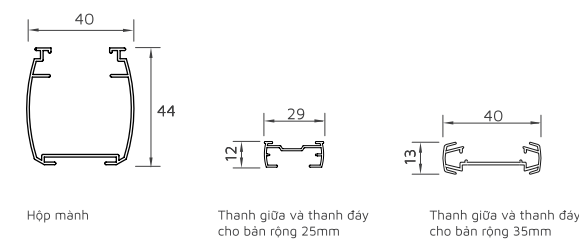
Kem, be, ghi, nâu.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



HỆ TOP-DOWN

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	CORDLESS	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	6m ²		4m ²
Rộng tối đa	2.3m	1.5m	2m
Cao tối đa	2 - 3m	2m	2.5m
(tùy thuộc vào độ dày vải)			

VẬT LIỆU

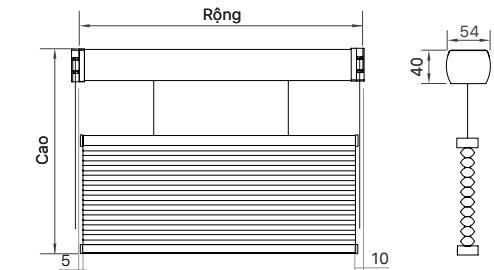
Hộp màn	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

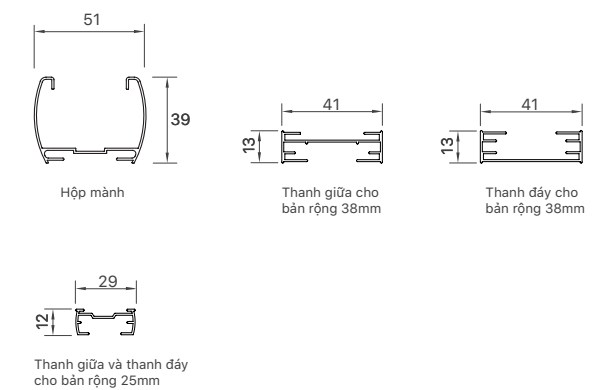
Kem, be, ghi, nâu.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM





KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	CORDLESS	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	5m²		3m²
Rộng tối đa	2m	1.5m	1.5m
Cao tối đa	2 - 3m	2m	2m
(tùy thuộc vào độ dày vải)			

- VẬT LIỆU
- Hộp màn

Nhôm sơn tĩnh điện
- Thanh đáy

Nhôm sơn tĩnh điện
- Phụ kiện

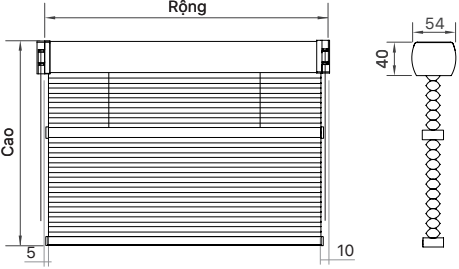
Theo mẫu nhôm
- Dây kéo

Dây dù

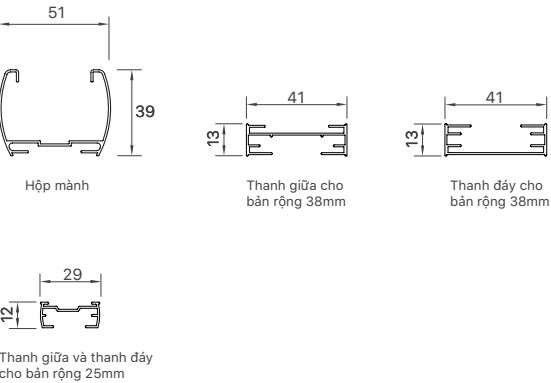
- MÀU SẮC
- Kem, be, ghi, nâu.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



KÍCH THƯỚC	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	12m²
Rộng tối đa	3m
Cao tối đa	5m
(tùy thuộc vào độ dày vải)	

- VẬT LIỆU
- Hộp màn

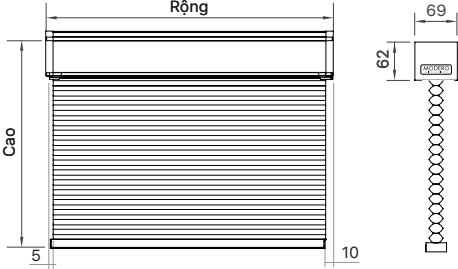
Nhôm sơn tĩnh điện màu trắng
- Thanh đáy

Nhôm sơn tĩnh điện

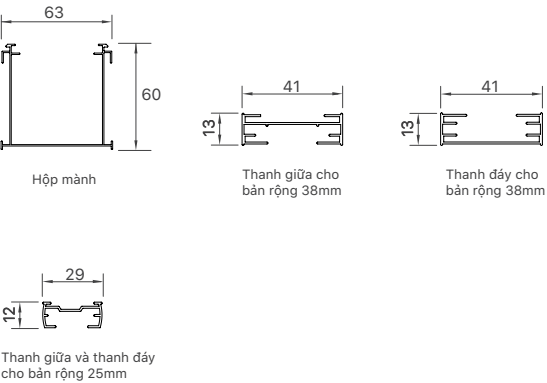
- MÀU SẮC
- Trắng.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



BẢNG GIÁ MÀN TỔ ONG - BẢN RỘNG 25mm				 Cản sáng	 Chống cháy	 Kháng khuẩn	 Tiết kiệm năng lượng		
Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)						Tính năng	Xuất xứ
		Standard	Cordless	Top - Down Cordless	Top - Down Kéo dây	Day & Night Cordless	Day & Night Kéo dây		
BOLDA	HCB 9225-01 → HCB 9225-07	1.365.000	1.615.000	1.765.000	1.815.000	2.835.000	2.885.000	 	Hàn Quốc
ATLASTIC	HTC 9425-01 → HTC 9425-07	1.110.000	1.360.000	1.510.000	1.560.000				Hàn Quốc
SCRIPT	HCS 9325-01, HCS 9325-02	1.660.000	1.910.000	2.060.000	2.110.000				Hàn Quốc

BẢNG GIÁ MÀN TỜ ONG - BÀN RỘNG 38mm									
Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)						Tính năng	Xuất xứ
		Standard	Cordless	Top - Down Cordless	Top - Down Kéo dây	Day & Night Cordless	Day & Night Kéo dây		
HEAVY	HC B 9238-01 → HC B 9238-06	1.350.000	1.600.000	1.750.000	1.800.000	2.810.000	2.860.000	☀️🌙	Hàn Quốc
TESSA	HTC 9438-01 → HC B 9438-06	1.080.000	1.330.000	1.480.000	1.530.000			🌙	Hàn Quốc
SAMI	HCS 9338-03	1.630.000	1.880.000	2.030.000	2.080.000			🌙	Hàn Quốc
MUSEA	HTC 8238-01 → HTC 8238-06	890.000	1.140.000	1.290.000	1.340.000	2.180.000	2.230.000	🌙	Trung Quốc
NUVIA	HC B 8138-01 → HC B 8138-06	980.000	1.230.000	1.380.000	1.430.000			☀️🌙	Trung Quốc
VELA	HTC 8838-01 → HC B 8838-03	1.010.000	1.260.000	1.410.000	1.460.000			🌙	Trung Quốc
INFINITY	HC B 8638-01 → HC B 8638-03	1.120.000	1.370.000	1.520.000	1.570.000	2.320.000	2.370.000	☀️🌙	Trung Quốc
LUSTRE (Cell in Cell)	HTC 8538-01 → HTC 8538-03	1.290.000	1.540.000	1.690.000	1.740.000			🌙	Trung Quốc
LIRA (Cell in Cell)	HC B 8338-01 → HC B 8338-03	1.380.000	1.630.000	1.780.000	1.830.000	2.580.000	2.630.000	☀️🌙	Trung Quốc
SORA (Cell in Cell - Vải Dệt)	HC B 8938-01 → HC B 8938-05	2.350.000	2.600.000	2.750.000	2.800.000	3.550.000	3.600.000	☀️🌙	Trung Quốc

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀN TỔ ONG	Giá sản phẩm(VNĐ)
--------------------------------	-------------------

Động cơ	MD24Q0830-R	MD24Q0830-W	MD24Q0830-Z	MD30Q20630-R
Standard	2.800.000	3.100.000	3.500.000	
Day - Night				3.800.000
Top - Down				3.800.000
HA40				
Siêu êm	●	●	●	●
Lập chập	●	●	●	●
Điểm dừng thứ 3	●	●	●	●
Dry contact	●			
Nguồn điện	12V/2A	12V/2A	12V/2A	230VAC
Tải trọng max	3.8Kg	3.8Kg	3.8Kg	7Kg
Rộng tối thiểu	500	500	500	600
ĐK cầm tay	●	●	●	●
ĐK gắn tường	●	●	●	●
Điện thông minh	●	●	●	●
HUB Zigbee			1.600.000	
Điều khiển	MC06-T 6 Kênh (Nút xoay)	MC16-H 16 Kênh (Lật chập)	MCV16-W* 16 Kênh (Lật chập)	
Đơn giá	800.000	600.000	580.000	
Thương hiệu	MODERO			
Xuất xứ	Trung Quốc			

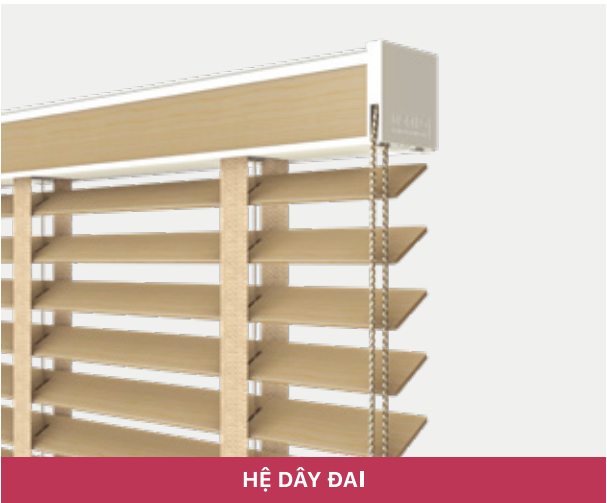
Ghi chú

- Bộ màn có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.
- MCV16-W* 16 Kênh (Lật chập): Điều khiển gắn tường.

MÀN H SÁO

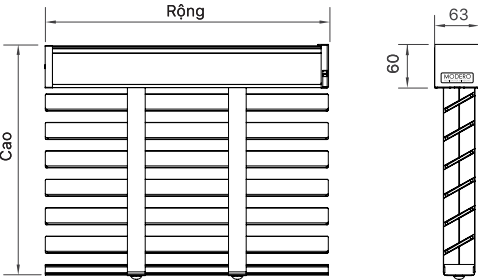
VENETIAN SHADES

Mành sáo, với vẻ đẹp vượt thời gian, nay được Modero phát triển với hệ phụ kiện mới giúp cho việc thao tác vận hành và kiểm soát ánh sáng một cách dễ dàng hơn. Bộ sưu tập đa dạng chất liệu như gỗ Basswood, Marupa, Paulownia, Nhựa PS, Nhôm, cùng màu sắc phong phú mang đến nhiều sự lựa chọn cho các không gian nội thất khác nhau.

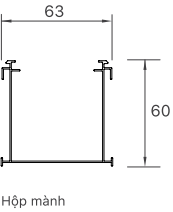


KÍCH THƯỚC		KÉO TAY
Diện tích tối đa		6m ²
Rộng tối đa		2.4m
Cao tối đa		3.1m
VẬT LIỆU		
Hộp màn	Nhôm sơn tĩnh điện	
Thanh đáy	Theo chất liệu lá màn	
Dây kéo	Dây dù	
MÀU SẮC		
Kem, be, ghi, nâu, trắng.		

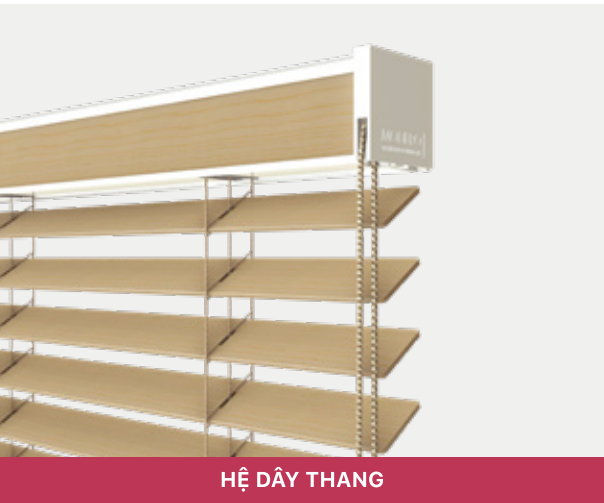
BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

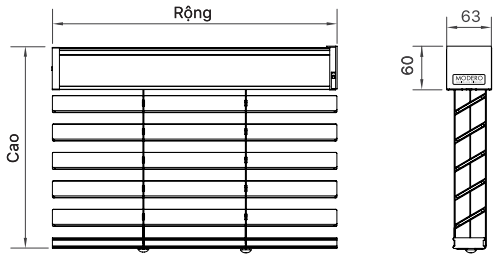


Hộp màn

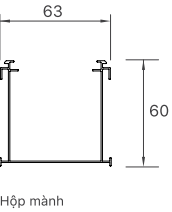


KÍCH THƯỚC		KÉO TAY
Diện tích tối đa		8m ²
Rộng tối đa		2.4m
Cao tối đa		5m
VẬT LIỆU		
Hộp màn	Nhôm sơn tĩnh điện	
Thanh đáy	Theo chất liệu lá màn	
Dây kéo	Dây dù	
MÀU SẮC		
Kem, be, ghi, nâu, trắng.		

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



Hộp màn



KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa

Rộng tối đa

Cao tối đa

TỰ ĐỘNG

10m²

2.4m

5m

CHẤT LIỆU

Hộp màn

Thanh đáy

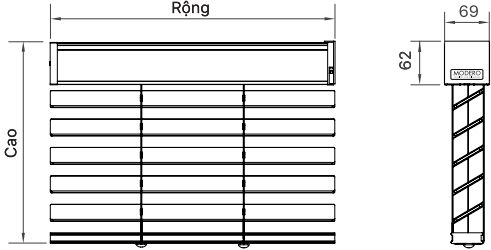
Nhôm sơn tĩnh điện

Theo chất liệu lá màn

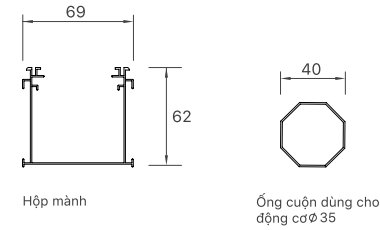
MÀU SẮC

Trắng.

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa

Rộng tối đa

Cao tối đa

TỰ ĐỘNG

8m²

2.4m

5m đối với dây thang

3m đối với dây đai

CHẤT LIỆU

Hộp màn

Thanh đáy

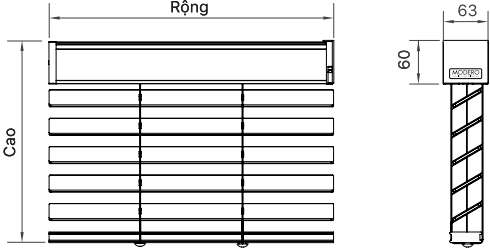
Nhôm sơn tĩnh điện

Theo chất liệu lá màn

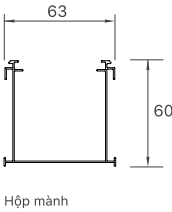
MÀU SẮC

Trắng.

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



BẢNG GIÁ MÀN SÁO						Cân sáng	Chống cháy	Kháng khuẩn	Tiết kiệm năng lượng
Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m ²)		Tính năng	Xuất xứ				
		Dây thang	Dây đai						
GỖ BASSWOOD	BW 1101 → BW 1113	1.260.000	1.320.000		Trung Quốc				
GỖ MARUPA	MP 2101 → MP 2106	1.875.000	1.935.000		Trung Quốc				
GỖ PAULOWNIA	PL 3101 → PL 3106	1.180.000	1.240.000		Trung Quốc				
NHỰA PS VÂN GỖ	PS 4101 → PS 4110	1.140.000	1.200.000		Hàn Quốc				
AUDI (SOLID)	AU 5101 → AU 5107	735.000			Trung Quốc				
AUDI (HOLE)	AU 5108 → AU 5109	765.000			Trung Quốc				
ASTON	AT 5201 → AT 5205	900.000			Trung Quốc				

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀN SÁO	Giá sản phẩm (VNĐ)
-----------------------------	--------------------

Động cơ	MD35UQ5025-R	MD35UQ5025-Z	MA35Q6028-R	MA35Q6028-W	GAPOSA XS4EX620	GAPOSA XS4E620	GAPOSA XS4P620
VA35	5.070.000	5.555.000	2.980.000	3.395.000	9.950.000	8.450.000	6.820.000
VA40							
Siêu êm	●	●	●	●	●	●	●
Lập chập	●	●	●	●	●	●	●
Điểm dừng thứ 3	●	●	●	●	●	●	●
Dry contact	●		●				
Nguồn điện	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	230VAC
Tải trọng max	16Kg	16Kg	17Kg	17Kg	20Kg	20Kg	20Kg
Rộng tối thiểu	650	650	650	650	700	700	700
ĐK cầm tay	●	●	●	●	●		
ĐK gắn tường	●	●	●	●			
Điện thông minh	●	●	●	●		●	●
HUB Zigbee		1.600.000					
Điều khiển	MC06-T 6 Kênh (Nút xoay)	MC16-H 16 Kênh (Lật chập)	MCV16-W* 16 Kênh (Lật chập)	GAPOSA 5 Kênh			
Đơn giá	800.000	600.000	580.000	1.490.000			
Thương hiệu	MODERO				GAPOSA		
Xuất xứ	Trung Quốc				Italy		

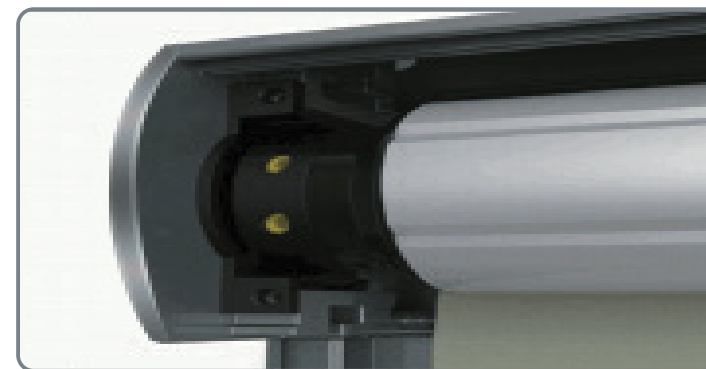
Ghi chú:

- Bộ màn có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.
- MCV16-W* 16 Kênh (Lật chập): Điều khiển gắn tường.

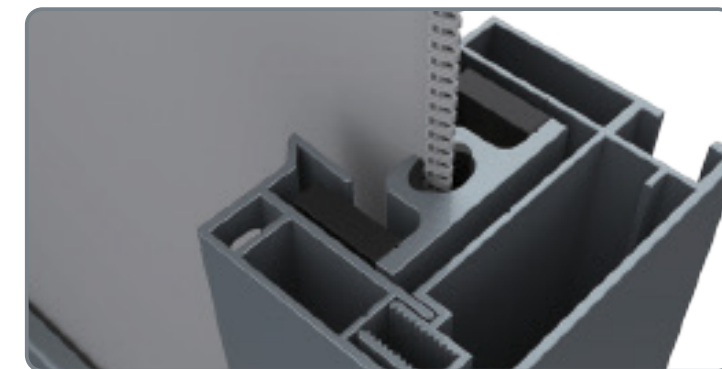
MÀN H ZIPSCREEN

ZIPSCREEN SHADES

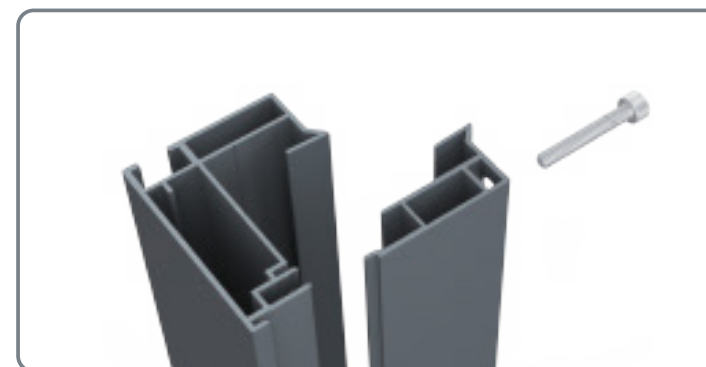
Hệ thống Zipscreen là màn ngoài trời sử dụng động cơ được thiết kế để đem lại một không gian tiện nghi và thoải mái đối với mọi điều kiện thời tiết. Đặc điểm chính của hệ thống là khóa Zip được hàn trực tiếp vào mép vải và luôn được giữ chắc bên trong hệ ray đặc biệt. Nhờ vậy, ngoài công dụng che mưa, nắng, gió, chặn côn trùng, màn Zipscreen còn mang đến sự riêng tư và bảo vệ con người, đồ nội thất khỏi tác hại của tia UV.



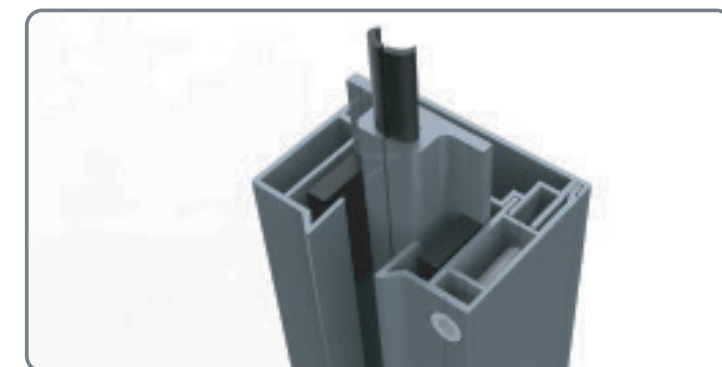
Dễ dàng tháo lắp, tiện dụng cho việc thay thế động cơ.



Hệ thống zipscreen đặc biệt chịu được sức gió cấp 9 (90km/h).



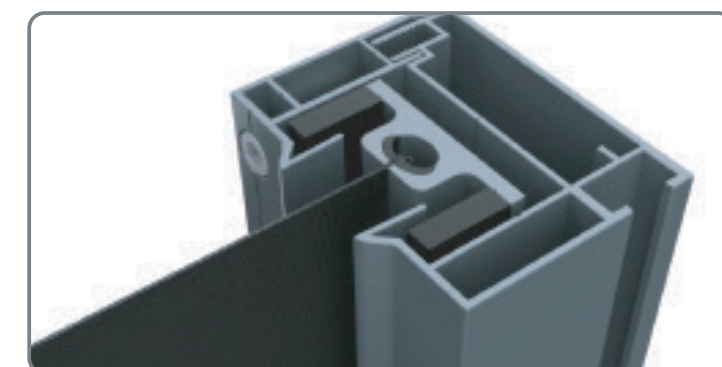
Hệ thống ray hai bên dễ dàng lắp đặt và bảo trì.



Lớp đệm polymer giảm ma sát và tạo sự mượt mà trong quá trình hoạt động.



Lớp đệm cao su phía dưới thanh đáy giảm tối đa tiếng ồn.

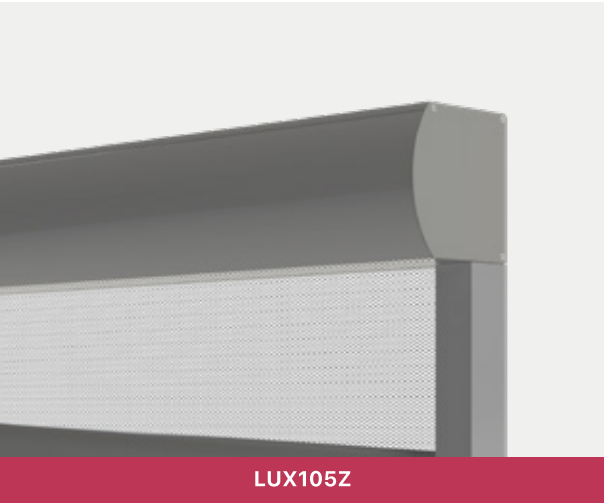


Tấm đệm EVA tạo sự đàn hồi cho vải luôn phẳng khi hoạt động.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ZIPSCREEN

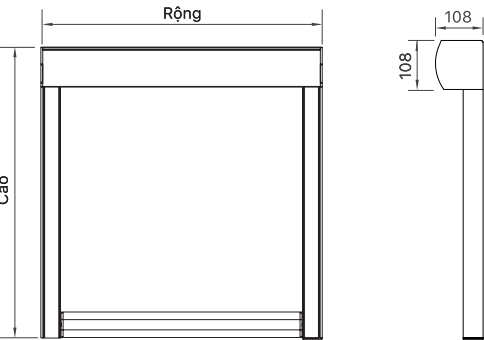


KÍCH THƯỚC
Diện tích tối đa 14m²
Rộng tối đa 4m
Cao tối đa 4m
(tùy thuộc vào độ dày vải)

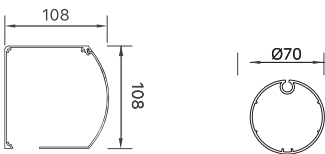
MÀU SẮC
Ghi đậm.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



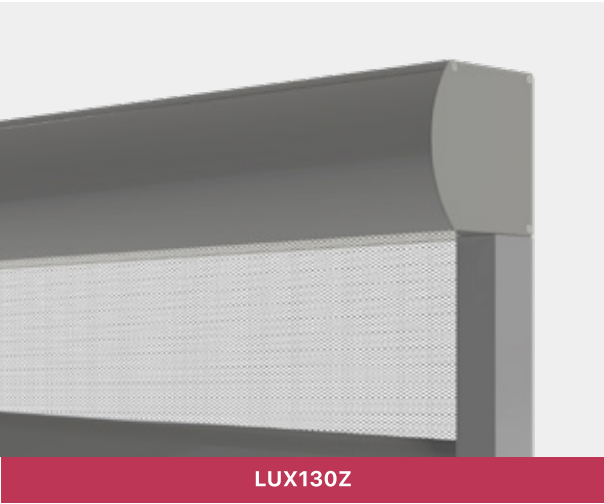
MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



Hộp màn Ống cuộn



Thanh đáy Ray dẫn hướng

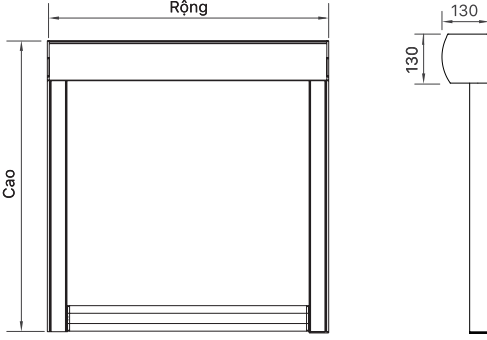


KÍCH THƯỚC
Diện tích tối đa 22m²
Rộng tối đa 6m
Cao tối đa 6m
(tùy thuộc vào độ dày vải)

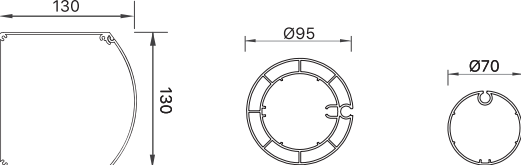
MÀU SẮC
Ghi đậm.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



Hộp màn Ống cuộn Ống cuộn



Thanh đáy Ray dẫn hướng

BẢNG GIÁ HỆ THỐNG ZIPSCREEN 105Z

TT	Diện tích bộ màn (S)	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)
1	S ≤ 3.0m ²	Bộ	11.110.000
2	3.0m ² < S ≤ 3.5 m ²	Bộ	12.130.000
3	3.5m ² < S ≤ 4.0m ²	Bộ	12.980.000
4	4.0m ² < S ≤ 4.5m ²	Bộ	13.920.000
5	4.5m ² < S ≤ 5.0m ²	Bộ	14.860.000
6	5.0m ² < S ≤ 5.5m ²	Bộ	15.800.000
7	5.5m ² < S ≤ 6.0m ²	Bộ	16.740.000
8	6.0m ² < S ≤ 6.5m ²	Bộ	17.680.000
9	6.5m ² < S ≤ 7.0m ²	Bộ	18.620.000
10	7.0m ² < S ≤ 7.5m ²	Bộ	19.550.000
11	7.5m ² < S ≤ 8.0m ²	Bộ	20.490.000
12	8.0m ² < S ≤ 8.5m ²	Bộ	21.310.000

BẢNG GIÁ HỆ THỐNG ZIPSCREEN 130Z

TT	Diện tích bộ màn (S)	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)
1	S ≤ 3.0m ²	Bộ	12.560.000
2	3.0m ² < S ≤ 3.5m ²	Bộ	13.760.000
3	3.5m ² < S ≤ 4.0m ²	Bộ	14.970.000
4	4.0m ² < S ≤ 4.5m ²	Bộ	16.170.000
5	4.5m ² < S ≤ 5.0m ²	Bộ	17.370.000
6	5.0m ² < S ≤ 5.5m ²	Bộ	18.580.000
7	5.5m ² < S ≤ 6.0m ²	Bộ	19.780.000
8	6.0m ² < S ≤ 6.5m ²	Bộ	20.980.000
9	6.5m ² < S ≤ 7.0m ²	Bộ	22.190.000
10	7.0m ² < S ≤ 7.5m ²	Bộ	23.390.000
11	7.5m ² < S ≤ 8.0m ²	Bộ	24.590.000
12	8.0m ² < S ≤ 8.5m ²	Bộ	25.800.000
13	8.5m ² < S ≤ 9.0m ²	Bộ	27.000.000
14	9.0m ² < S ≤ 9.5m ²	Bộ	28.210.000
15	9.5m ² < S ≤ 10.0m ²	Bộ	29.410.000
16	10.0m ² < S ≤ 10.5m ²	Bộ	30.610.000
17	10.5 m ² < S ≤ 11.0m ²	Bộ	31.820.000
18	11.0m ² < S ≤ 11.5m ²	Bộ	33.020.000
19	11.5m ² < S ≤ 12.0m ²	Bộ	34.220.000

BẢNG GIÁ BỘ ĐỘNG CƠ & ĐIỀU KHIỂN ZIPSCREEN

Giá sản phẩm (VNĐ)

Động cơ	MA45Q30015-W	GAPOSA XQ5JX2017	GAPOSA XQ5JX4017	GAPOSA XQ5J2017	GAPOSA XQ5J4017
Zipscreen	4.500.000	9.700.000	10.810.000	7.100.000	8.500.000
Cảm biến vật cản	●	●	●	●	●
Điểm dừng thứ 3	●	●	●	●	●
Tải trọng	65Kg	35Kg	60Kg	35Kg	60Kg
Rộng min	800	800	800	800	800
Điện áp	230VAC, 50Hz	230VAC, 50Hz	230VAC, 50Hz	230VAC, 50Hz	230VAC, 50Hz
Momen xoắn	30Nm	20Nm	40Nm	20Nm	40Nm
Tốc độ	15 vòng/phút	17 vòng/phút	17 vòng/phút	17 vòng/phút	17 vòng/phút
Điện thông minh	●			●	●
Điều khiển	MC16-H (Lật chớp)	GAPOSA 5 Kênh			
Đơn giá	600.000	1.430.000			
Xuất xứ	Trung Quốc	Italy			

Ghi chú

- Chiều cao dưới 1,5m tính bằng 1,5m.
- Giá trên là giá bao gồm vải tiêu chuẩn Amazon, nhưng chưa bao gồm động cơ, điều khiển.
- Vải Alaska: + 24.000vnd/m², Bravo: + 84.000Vnd/m², Sunscreen 3N: +136.000 vnd/m²; Sunscreen 1N: +178.000vnd/m².



MÀN H CRISTAL

CRYSTAL SHADES

Với cáp dẫn hướng hai bên, hệ thống màn cuốn Crystal là một giải pháp che nắng trong nhà cũng như ngoài trời cho những công trình có mặt tiền lớn và kiến trúc hiện đại.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CRYSTAL

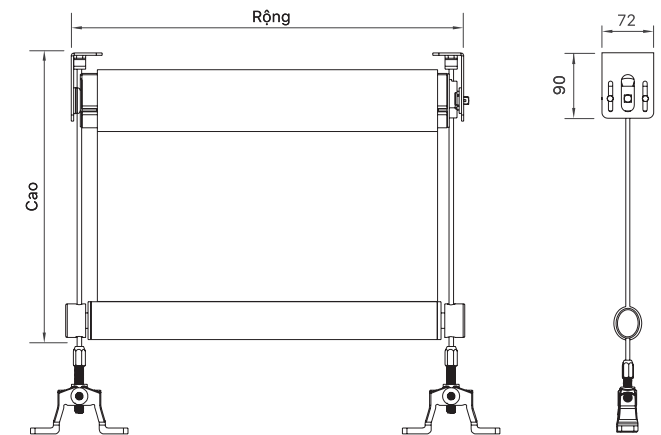


KÍCH THƯỚC
Diện tích tối đa 16m²
Rộng tối đa 4m
Cao tối đa 4m
(tùy thuộc vào độ dày vải)

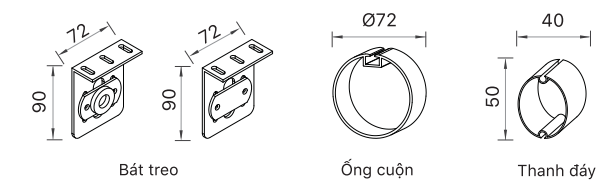
TỰ ĐỘNG
VẬT LIỆU
Hộp màn Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo mẫu nhôm
Cáp dẫn hướng

MÀU SẮC
Trắng.

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



BẢNG GIÁ MÀN H CRISTAL

 Cản sáng  Chống cháy  Kháng khuẩn  Tiết kiệm năng lượng

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m ²)	Tính năng	Xuất xứ
SUNSCREEN 1N	SC 2711 → SC 2713	1.450.000	 	Hàn Quốc
SUNSCREEN 3N	SC 2731 → SC 2734	1.410.000	 	Hàn Quốc
BRAVO	BV 401 → BV 406	1.360.000		Trung Quốc
ALASKA	AL 501 → AL 504	1.300.000		Trung Quốc
AMAZON	AZ 601 → AZ 606	1.280.000		Trung Quốc

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀN H CRISTAL

Giá sản phẩm (VNĐ)

Động cơ	MA45Q30015-W		
Zipscreen	4.500.000		
Cảm biến vật cản	●		
Điểm dừng thứ 3	●		
Tải trọng	65Kg		
Rộng min	800		
Điện áp	230VAC, 50Hz		
Momen xoắn	30Nm		
Tốc độ	15 vòng/phút		
Điện thông minh	●		
Điều khiển	MC06-T 6 Kênh (Nút xoay)	MC16-H 16 Kênh (Lật chớp)	MCV16-W* 16 Kênh (Lật chớp)
Đơn giá	800.000	600.000	580.000
Thương hiệu	MODERO		
Xuất xứ	Trung Quốc		

Ghi chú

- Bộ màn có diện tích dưới 3m² tính bằng 3m².
- Chiều cao dưới 1,5m tính bằng 1,5m.
- MCV16-W* 16 Kênh (Lật chớp): Điều khiển gắn tường.



RÈM VẢI

CURTAIN & DRAPERY

Rèm vải vẫn là sản phẩm phổ biến nhất hiện nay trong việc lựa chọn giải pháp trang trí và che chắn cho các ô cửa. Nó mang đến sự mềm mại, quyến rũ và sang trọng cho ngôi nhà của bạn, đặc biệt đối với những ngôi nhà có không gian lớn.

Các loại vải rèm được Modero lựa chọn kỹ càng từ khắp các nơi trên thế giới như Châu Âu, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc.... Với sự đa dạng về màu sắc, chất liệu cùng chất lượng vượt trội, phù hợp với xu hướng thiết kế và khí hậu Việt Nam sẽ giúp bạn dễ dàng lựa chọn được một bộ rèm cửa ưng ý và đẳng cấp.



BẢNG GIÁ RÈM VẢI

-  Vải có thể tái chế
-  Vải thông minh
-  Cản sáng
-  Chống cháy
-  Kháng khuẩn
-  Tiết kiệm năng lượng

1. INDORA

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m vải)	Khổ vải	Tính năng	Khuyến cáo giặt là	Xuất xứ
TRIESTE	TRIESTE-1404, TRIESTE-104, TRIESTE-2505	650.000	300 cm		 	Thổ Nhĩ Kỳ
SPECKLE	18617-01, 18617-02	370.000	140 cm		  	Ấn Độ
SALVATORE	16376-29, 16376-50, 16376-54, 16376-59	430.000	140 cm		  	Ấn Độ
BROMLEY	18934-58, 18934-61, 18934-62, 18934-66	490.000	140 cm		  	Ấn Độ
AMBITION	19130-1J, 19130-3J, 19130-5DE, 19130-6J, 19130-9J	400.000	140 cm		  	Ấn Độ
DELLA	18437-42, 18437-43, 18437-50	370.000	140 cm		  	Ấn Độ
CONTRY SIDE	DJ2682-T3, DJ2682-T4	690.000	140 cm		  	Ấn Độ
TWIST	BH7394-102B, BH7394-105P	420.000	145.5 cm		  	Ấn Độ
FLUSH	DJ7999-107I, DJ7999-109Q, DJ7999-109Z	400.000	147 cm		  	Ấn Độ
RIVERA	DJ8006-11AC, DJ8006-01AI, DJ8006-03AO	390.000	142 cm			Ấn Độ
MELODY	MK6070-122P, MK6070-123P, MK6070-127P, MK6070-128P, MK6070-131P	300.000	142 cm			Ấn Độ

2. RAVION

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m vải)	Khổ vải	Tính năng	Khuyến cáo giặt là	Xuất xứ
SIMENA	BO-V01, BO-V07, BO-V09, BO-V12	1.780.000	310 cm		 	Thổ Nhĩ Kỳ
HOWL	JF30088-L08, JF30088-L20, JF30088-L05, JF30088-L02	1.300.000	300 cm ±5%		 	Thổ Nhĩ Kỳ
KAYRA	9003-22678, 9003-21773, 9003-22688, 9003-21850	1.570.000	320 cm ±5%		 	Thổ Nhĩ Kỳ
MANHATTAN	MANHATTAN-134, MANHATTAN-110, MANHATTAN-107, MANHATTAN-143	930.000	320 cm ±3%		 	Thổ Nhĩ Kỳ
RIO	L32188, L32826, L32827, L32828	530.000	140 cm		  	Ấn Độ
CRETA	T11897, L32185, L32187	530.000	140 cm		  	Ấn Độ
CASSIS	CAS 01, CAS 04, CAS 06, CAS 10, CAS 11	430.000	152 cm	 	  	Hàn Quốc
ZENITH	ZEN 03, ZEN 25, ZEN 26	326.000	160 cm		  	Hàn Quốc

3. NORVIN

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m vải)	Khổ vải	Tính năng	Khuyến cáo giặt là	Xuất xứ
COZY	COZY-02, COZY-03, COZY-05, COZY-07, COZY-13	390.000	155 cm	 	 	Hàn Quốc
TINA	TINA-3451, TINA-3453, TINA-3456, TINA-3458, TINA-3459	440.000	160 cm	 	 	Hàn Quốc
BALLET	SW 2103-W-2A, SW 2103-W-3B, SW 2103-W-6A, SW 2103-W-7B, SW 2103-W-14A	410.000	155 cm	 	 	Hàn Quốc
THOR	THOR-01, THOR-04, THOR-05, THOR-06, THOR-07, THOR-09	430.000	152 cm	 	 	Hàn Quốc
DOLCE	DOL 02, DOL 06, DOL 07, DOL 08, DOL 11, DOL 12, DOL 24, DOL 25, DOL 30	326.000	160 cm	 	  	Hàn Quốc
SMART	SMA 01, SMA 02, SMA 03, SMA 04, SMA 05, SMA 07, SMA 08, SMA 09, SMA 11, SMA 12, SMA 17, SMA 18, SMA 19	326.000	160 cm		  	Hàn Quốc

4. MIREON

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m vải)	Khổ vải	Tính năng	Khuyến cáo giặt là	Xuất xứ
FUJI	T1821-01 → 04	460.000	150 cm	 	  	Made by Depo
VIVIAN	T1345-01 → 07	370.000	150 cm	 	  	Made by Depo
HARMONY	T805-02 → 06	370.000	150 cm		  	Made by Depo
MONTANA	T1129-01 → 04	350.000	150 cm		  	Made by Depo
FLORA	T926-01 → 03	370.000	150 cm	 	  	Made by Depo
PHOENIX	T1399-01 → 04	400.000	150 cm		  	Made by Depo
AMANDA	T910-01 → 03	370.000	150 cm		  	Made by Depo
HIKARI	T1666-01 → 03	370.000	150 cm	 	  	Made by Depo
PLANE-DP	DP101, DP104, DP105, DP106, DP139, DP209, DP210, DP343	470.000	300 cm	 	  	Made by Depo

Ghi chú

- Giá trên là giá nguyên vật liệu vải

5. SHIREN

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m vải)	Khổ vải	Tính năng	Khuyến cáo giặt là	Xuất xứ
FLORA	T462-01 → 03	370.000	150 cm			Made by Depo
LUNA	T898-01 → 06	350.000	150 cm			Made by Depo
MARINA	T1001-01 → 04	340.000	150 cm			Made by Depo
ARENA	T944-01 → 04	340.000	150 cm			Made by Depo
DRAMA	T1361-01 → 05	390.000	150 cm			Made by Depo
CASCATA	T1291-01 → 04	370.000	150 cm			Made by Depo
IRIS	T1267-01 → 04	340.000	150 cm			Made by Depo
SAKURA	T709-01 → 10	350.000	150 cm			Made by Depo

6. ELINAN

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m vải)	Khổ vải	Tính năng	Khuyến cáo giặt là	Xuất xứ
CASANDRA	CASADRA-01, CASADRA-02	790.000	300 cm ±3%			Thổ Nhĩ Kỳ
BONA	BONA 111-02, BONA 111-06	450.000	320 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
BONA	BONA 106-ECRU, BONA 106-15, BONA 116-6, BONA 116-8	500.000	320 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
VOILE	VOILE-17, VOILE F-509	190.000	330 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
VOILE	VOILE 1014, VOILE 1024, VOILE 1027	230.000	330 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
BATISTE	BASTISTE F-634, BASTISTE 1014, BASTISTE 1021	260.000	330 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
SILK	SILK 44-2, SILK 44-4	486.000	320 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
FIRUZE	FIRUZE-3719	340.000	330 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
KONA	5205-CREAM	500.000	300 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
VERY	VERY-02, VERY-36	310.000	330 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
PRAHA	AY-01-1016, AY-01-681/4	500.000	300 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
CHARLESTON	CHARLESTON-684-3, CHARLESTON-V17	380.000	300 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
VALLEY	1033-06, 1033-10	430.000	325 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
SARDUNYA	SARDUNYA-05-WHITE, SARDUNYA-02-ECRU, SARDUNYA-01-DUST, SARDUNYA-1161/4	450.000	330 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
TRENTON	TRENTON-V17, TRENTON-684-3, TRENTON-687-3	350.000	300 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
SULTAN	SULTAN-KREM, SULTAN-EKRU, SULTAN-GRI	460.000	300 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
FANTASY	BRS-2403-201, BRS-2403-KREM, BRS-2403-01	430.000	300 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
EMMA	PLS-1350	460.000	297 cm			Hàn Quốc
EMMA	PLS-1140	420.000	290 cm			Hàn Quốc
SHINE	SHI77	546.000	297 cm			Hàn Quốc
ROUGH	ROU99	360.000	297 cm			Hàn Quốc
SQUARE	SQU88	460.000	297 cm			Hàn Quốc
LUCY	S327	520.000	320 cm			Made by Depo
	S815	450.000	320 cm			Made by Depo

Ghi chú

- Giá trên là giá nguyên vật liệu vải

Ký hiệu	Giải thích
	Không được ủi
	Có thể ủi, nhiệt độ không quá 110 độ C
	Có thể ủi, nhiệt độ không quá 150 độ C
	Giặt khô
	Có thể giặt khô với tất cả dung dịch trừ tetrachlorethylen
	Chỉ giặt khô với dung dịch chứ Petroleum
	Cần giặt ướt
	Giặt máy ở 30 độ C
	Giặt máy ở 40 độ C

Ký hiệu	Giải thích
	Có thể dùng thuốc tẩy
	Không được dùng thuốc tẩy
	Chỉ được dùng loại nước tẩy chứa chlorine nếu cần
	Vắt ở chế độ nóng thấp
	Không được sấy khô
	Phơi dưới bóng râm
	Treo đồ lên phơi



1. INDORA



2. RAVION



3. NORVIN



4. MIREON



5. SHIREN



6. ELINAN

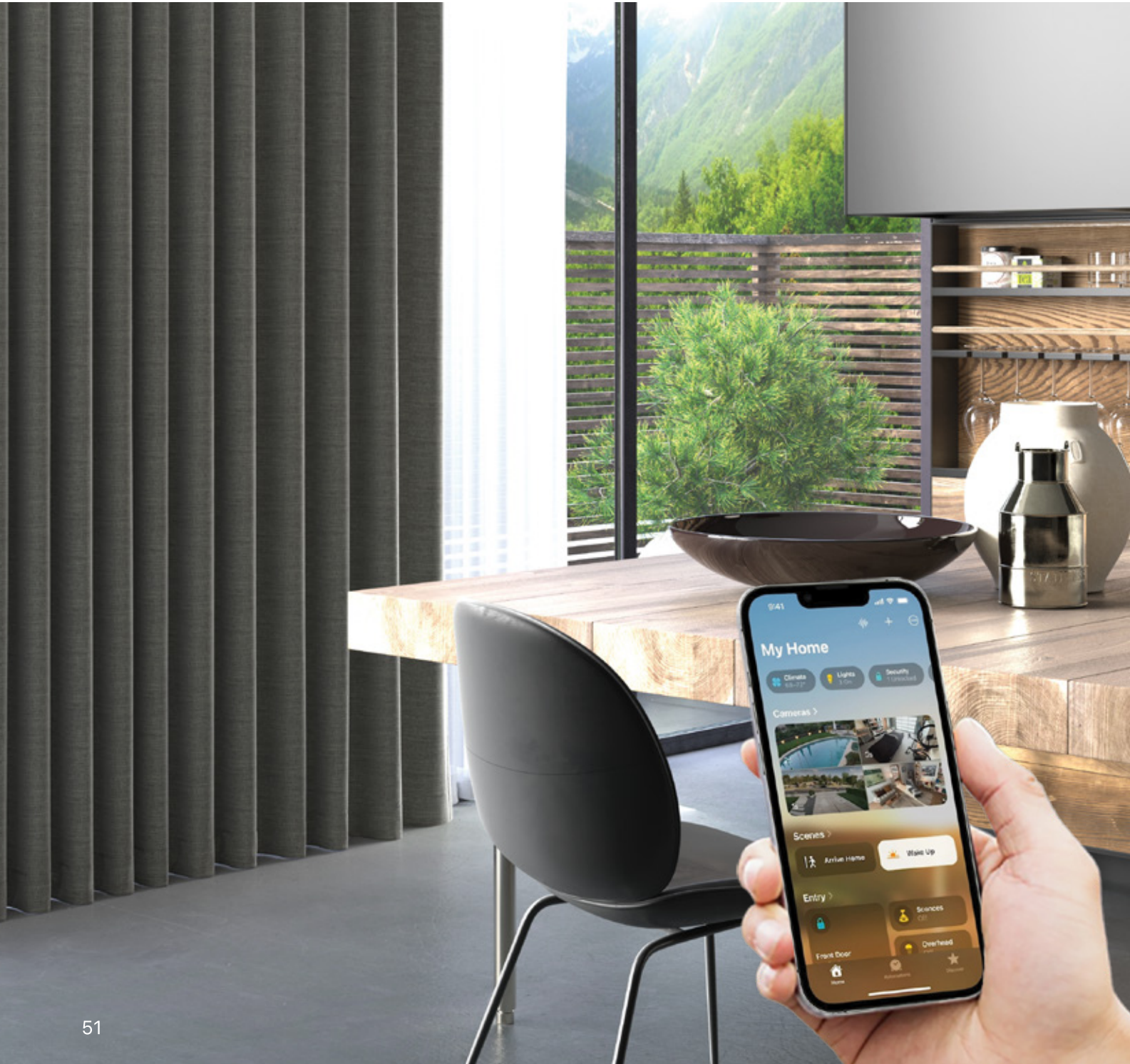


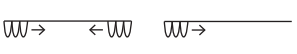
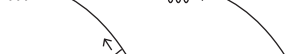


ĐỘNG CƠ RÈM VẢI

CURTAIN MOTORIZED SYSTEM

Hệ thống động cơ rèm vải MODERO với chất lượng vượt trội, ổn định và độ ồn thấp là sự trải nghiệm tuyệt vời cho mọi không gian nội thất.



	4m	6m	8m	12m		4m	6m	8m	12m
	50Kg	40Kg	30Kg	20Kg		25Kg	20Kg	—	—
	40Kg	30Kg	20Kg	—		25Kg	20Kg	—	—

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG RÈM VẢI

Giá sản phẩm (VNĐ)

Động cơ	MD50UQ1214-R	MD50UQ1214-W	MD50UQ1214-Z
Giá	2.800.000	3.250.000	3.390.000
Siêu êm	●	●	●
Lập chập	●	●	●
Điểm dừng thứ 3	●	●	●
Dry contact	●		
Nguồn điện	220VAC	220VAC	220VAC
Tải trọng max	50Kg	50Kg	50Kg
Rộng tối thiểu	500	430	430
ĐK cầm tay	●	●	●
ĐK gắn tường	●	●	●
Điện thông minh	●	●	●
HUB Zigbee			1.600.000
Thanh ray, bi chiết ly	400.000 mét dài		
Thanh ray, bi định hình	500.000 mét dài		
Phụ kiện	500.000		
Điều khiển	MC16-H 16 Kênh (Lật chập)	MCC16-W* 16 Kênh (Lật chập)	
Đơn giá	600.000	580.000	
Thương hiệu	MODERO		
Xuất xứ	Trung Quốc		

- Ghi chú
- MCC16-W* 16 Kênh (Lật chập): Điều khiển gắn tường.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG

SẢN PHẨM	TÍNH NĂNG					THÔNG SỐ							
	Siêu êm	Lật chớp	Điểm dừng thứ 3	Dry Contact	Ứng dụng	Momen xoắn	Tốc độ	Điện áp	Bộ chuyển nguồn DC	Công suất	Đường kính động cơ	Pin	Xuất xứ
 Động cơ MD25LQ1130-R	●	●	●		Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn	1.1 Nm	20/25/30 vòng/ phút	5V/2A USB Charger& Solar Panel		9.6 W	25 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD25LQ1130-Z	●	●	●		Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn	1.1 Nm	20/25/30 vòng/ phút	5V/2A USB Charger& Solar Panel		9.6 W	25 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD25LQ1130-M	●	●	●		Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn	1.1 Nm	20/25/30 vòng/ phút	5V/2A USB Charger& Solar Panel		9.6 W	25 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD35UQ5025-R	●	●	●	●	Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn Mành sáo	5 Nm	15/20/25 vòng/ phút	AC 100~240V		60 W	35 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD35UQ5025-Z	●	●	●		Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn Mành sáo	5 Nm	15/20/25 vòng/ phút	AC 100~240V		60 W	35 mm		Trung Quốc
 Động cơ MA35Q6028-R	●	●	●	●	Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn	6 Nm	28 vòng/ phút	AC 220V, 50Hz		146 W	35 mm		Trung Quốc
 Động cơ MA35Q6028-W	●	●	●		Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn	6 Nm	28 vòng/ phút	AC 220V, 50Hz		146 W	35 mm		Trung Quốc
 Động cơ MA45Q30015-W	●	●	●		Mành cuốn Mành Zipscreen Mành Crystal	30 Nm	15 vòng/ phút	AC 230V, 50Hz		188 W	45 mm		Trung Quốc

SẢN PHẨM	TÍNH NĂNG					THÔNG SỐ							
	Siêu êm	Lật chớp	Điểm dừng thứ 3	Dry Contact	Ứng dụng	Momen xoắn	Tốc độ	Điện áp	Bộ chuyển nguồn DC	Công suất	Đường kính động cơ	Pin	Xuất xứ
 Động cơ MD24Q0830-R	●	●	●	●	Mành roman Mành tổ ong	0.8 Nm	20/30/40 vòng/ phút	12V/2A Adapter	Ngoài động cơ (Trung Quốc)	9.6 W	25 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD24Q0830-W	●	●	●		Mành roman Mành tổ ong	0.8 Nm	20/30/40 vòng/ phút	12V/2A Adapter	Ngoài động cơ (Trung Quốc)	9.6 W	25 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD24Q0830-Z	●	●	●		Mành roman Mành tổ ong	0.8 Nm	20/30/40 vòng/ phút	12V/2A Adapter	Ngoài động cơ (Trung Quốc)	9.6 W	25 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD30Q20630-R	●	●	●	●	Mành tổ ong	0.6 Nm *2	20/30/40 vòng/ phút	12V/3A Adapter	Ngoài động cơ (Trung Quốc)	24 W	25 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD50UQ1214-R	●	●	●	●	Rèm vải	1.2 Nm	12/14/16 vòng/ phút	AC 100~240V		24 W	50 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD50UQ1214-W	●	●	●		Rèm vải	1.2 Nm	12/14/16 vòng/ phút	AC 100~240V		24 W	50 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD50UQ1214-Z	●	●	●		Rèm vải	1.2 Nm	12/14/16 vòng/ phút	AC 100~240V		24 W	50 mm		Trung Quốc



THÔNG SỐ KỸ THUẬT HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG

SẢN PHẨM	TÍNH NĂNG					THÔNG SỐ							
	Siêu êm	Lật chớp	Điểm dừng thứ 3	Dry Contact	Ứng dụng	Momen xoắn	Tốc độ	Điện áp	Bộ chuyển nguồn DC	Công suất	Đường kính động cơ	Pin	Xuất xứ
 Động cơ GAPOSA - XS4EX620	●	●	●		Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn Mành sáo	6 Nm	20 vòng/ phút	AC 230V, 50Hz		120 W	35 mm		Italy
 Động cơ GAPOSA - XS4E620	●	●	●		Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn Mành sáo	6 Nm	20 vòng/ phút	AC 230V, 50Hz		120 W	35 mm		Italy
 Động cơ GAPOSA - XS4P620	●	●	●		Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn Mành sáo	6 Nm	20 vòng/ phút	AC 230V, 50Hz		120 W	35 mm		Italy
 Động cơ GAPOSA - XSDC3EX128*	●	●	●	●	Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn	1.5 Nm	28 vòng/ phút	DC 24V	Ngoài động cơ (Trung Quốc)	22 W	25 mm		Italy
 Động cơ GAPOSA - XSDC3DX228*	●	●	●	●	Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn	2 Nm	28 vòng/ phút	DC 24V	Ngoài động cơ (Trung Quốc)	25 W	28 mm		Italy

SẢN PHẨM	TÍNH NĂNG					THÔNG SỐ							
	Siêu êm	Lật chớp	Điểm dừng thứ 3	Dry Contact	Ứng dụng	Momen xoắn	Tốc độ	Điện áp	Bộ chuyển nguồn DC	Công suất	Đường kính động cơ	Pin	Xuất xứ
 Động cơ GAPOSA - XQ5J2017			●		Zipscreen	20 Nm	17 vòng/ phút	AC 230V, 50Hz		184 W	45 mm		Italy
 Động cơ GAPOSA - XQ5JX2017			●		Zipscreen	20 Nm	17 vòng/ phút	AC 230V, 50Hz		184 W	45 mm		Italy
 Động cơ GAPOSA - XQ5JX4017			●		Zipscreen	40 Nm	17 vòng/ phút	AC 230V, 50Hz		322 W	45 mm		Italy
 Động cơ GAPOSA - XQ5J4017			●		Zipscreen	40 Nm	17 vòng/ phút	AC 230V, 50Hz		322 W	45 mm		Italy

